

# CẬP NHẬT VĨ MÔ & THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

28.11.2024



# Diễn biến thị trường thế giới

- TTCK Mỹ vượt lên mức cao kỷ lục mới.

---

- Đồng USD ổn định khi các nhà đầu tư trở nên không chắc chắn hơn về lộ trình lãi suất của Mỹ.

---

- Doanh số bán nhà mới tại Mỹ giảm mạnh nhất trong 11 năm.

---

- Chỉ số niềm tin người tiêu dùng Conference Board của Mỹ cải thiện tích cực vào tháng 11.

---

- Thị trường tập trung vào các số liệu lạm phát Chi tiêu tiêu dùng cá nhân quan trọng trong tuần này.

---

- Dòng vốn có tín hiệu quay trở lại mua ròng ở một số thị trường mặc dù áp lực bán ròng vẫn còn.

## TTCK Mỹ vượt lên mức cao kỷ lục mới

- TTCK Mỹ tiếp tục vượt đỉnh ở các chỉ số lớn khi Dow Jones và S&P 500 đều tăng lên mức cao kỷ lục mới, lần lượt là các mốc 44.860 điểm và 6.021 điểm. Diễn biến tích cực trong tuần này đã bất chấp những lo ngại gần đây khi ông Donald Trump đe dọa áp thuế mới nhất của đối với Trung Quốc, Mexico và Canada. Các nhà đầu tư cũng phản ứng với biên bản cuộc họp gần đây nhất của FOMC, trong đó nhấn mạnh lập trường thận trọng của ngân hàng trung ương về việc cắt giảm lãi suất, với lý do triển vọng kinh tế không chắc chắn và lo ngại về lạm phát dai dẳng.

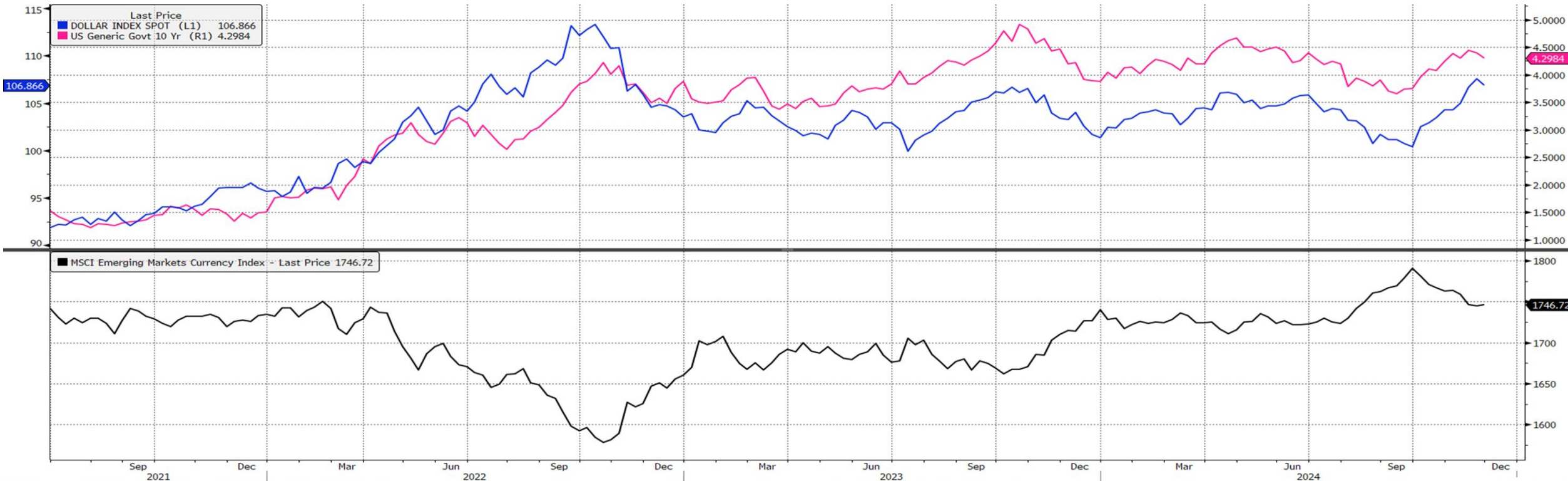
SPX, 1W, TVC O5,992.28 H6,025.42 L5,963.91 C6,021.63 +52.29 (+0.88%)





## Đồng USD ổn định khi các nhà đầu tư trở nên không chắc chắn hơn về lộ trình lãi suất của Mỹ

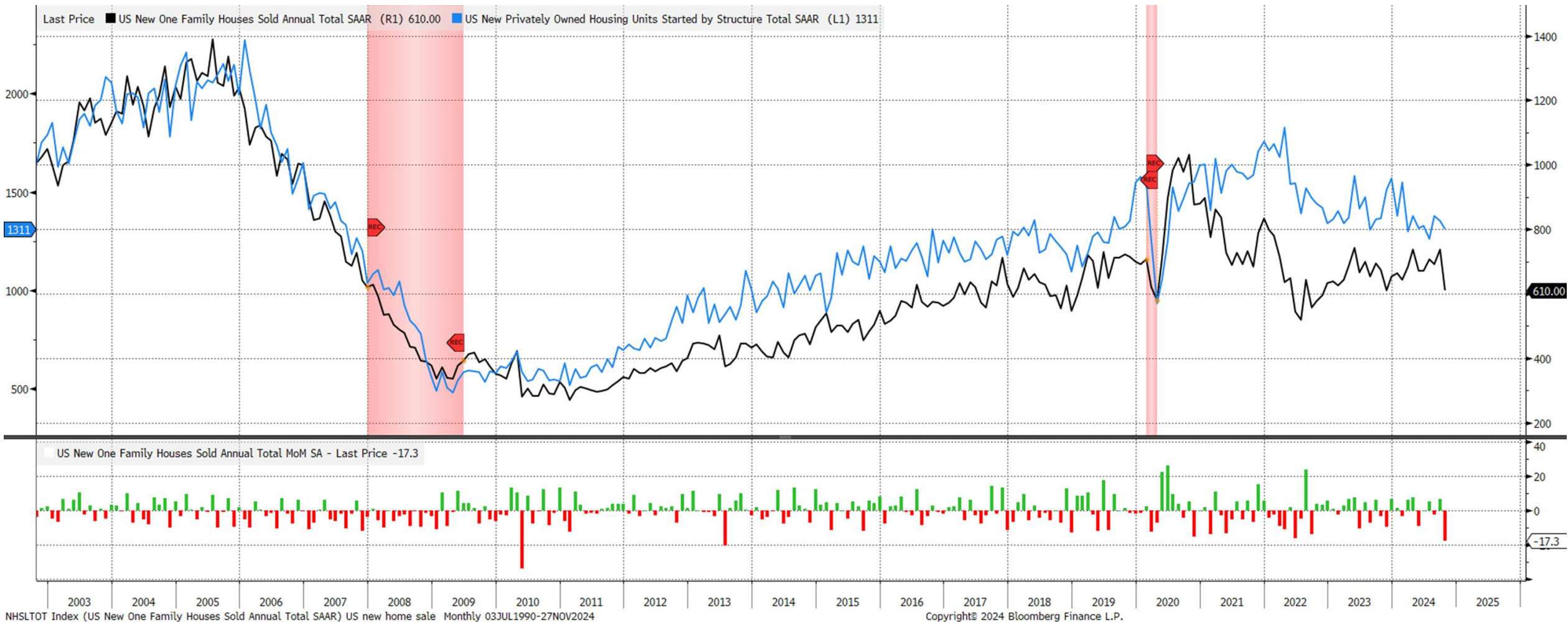
- Chỉ số DXY điều chỉnh nhẹ từ mức kỷ lục của tuần trước và giữ ổn định quanh mức 106,8 vào thứ Tư khi các nhà đầu tư chuẩn bị cho việc công bố báo cáo chỉ số lạm phát Chi tiêu tiêu dùng cá nhân (PCE), thước đo lạm phát được Cục Dự trữ Liên bang ưa thích. Lãi suất trái phiếu kho bạc Mỹ kỳ hạn 10 năm cũng điều chỉnh giảm xuống mức 4,3% gần với mức thấp nhất trong gần 1 tháng trở lại đây sau khi ông Trump đề cử giám đốc quỹ đầu cơ Scott Bessent làm Bộ trưởng Tài chính, một động thái mang lại cho các nhà đầu tư cảm giác ổn định. Tuy nhiên đồng bạc xanh vẫn giữ được vị thế khi Tổng thống đắc cử Donald Trump đưa ra tuyên bố sẽ áp thuế 25% đối với Mexico và Canada nếu hai nước không kiểm soát biên giới tốt hơn và sẽ áp thêm thuế 10% đối với tất cả hàng nhập khẩu từ Trung Quốc khi ông nhậm chức vào ngày 20/1. Đồng thời, ông cho biết sẽ áp dụng mức thuế này cho đến khi Bắc Kinh ngăn chặn dòng ma túy bất hợp pháp vào Mỹ.
- Biên bản cuộc họp tháng 11 của FOMC cho thấy các quan chức lạc quan về việc giảm lạm phát và sức mạnh của thị trường lao động, điều này hỗ trợ cho trường hợp cắt giảm lãi suất thêm. Tuy nhiên, họ chỉ ra rằng họ thích điều chỉnh dần dần. Hiện tại, thị trường đang định giá 63% khả năng Fed sẽ giảm lãi suất thêm 25 điểm cơ bản vào tháng tới. Các nhà đầu tư cũng đang hướng tới các dữ liệu quan trọng khác, bao gồm các yêu cầu trợ cấp thất nghiệp ban đầu, báo cáo GDP lần thứ hai và các số liệu về thu nhập và chi tiêu cá nhân.





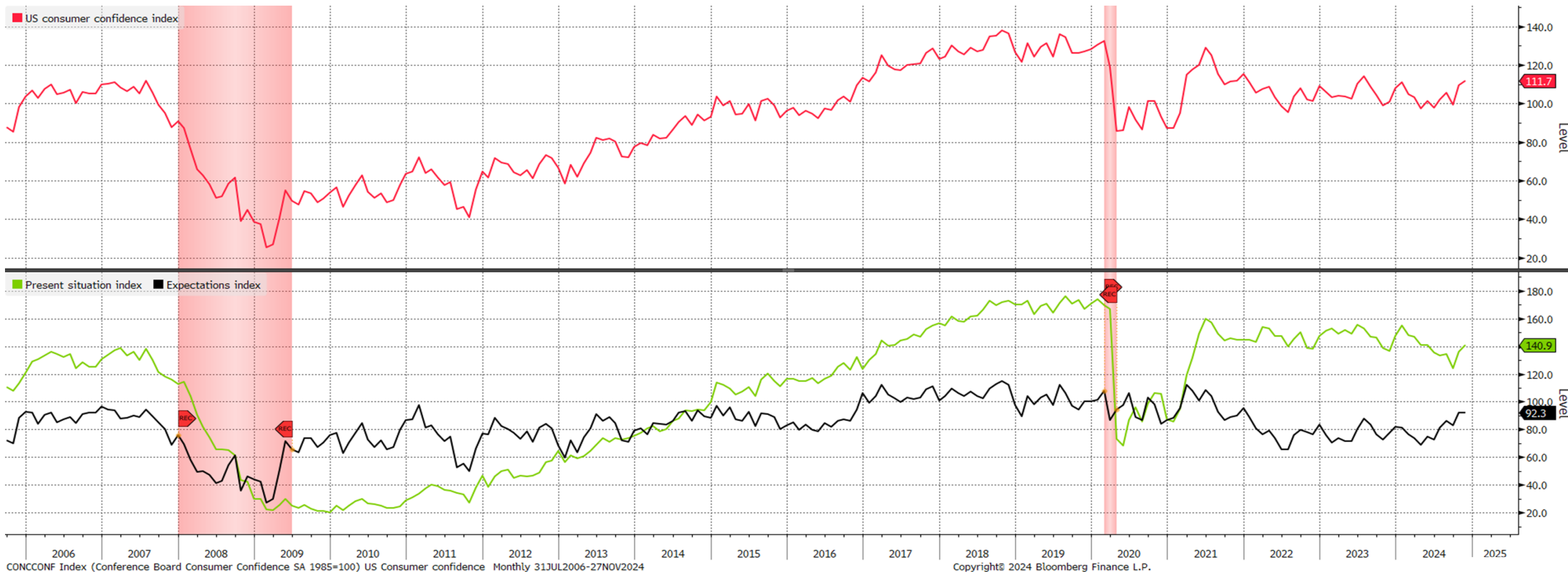
## Doanh số bán nhà mới tại Mỹ giảm mạnh nhất trong 11 năm

- Doanh số bán nhà ở gia đình đơn lẻ mới tại Mỹ đã giảm mạnh 17,3% so với tháng trước xuống mức điều chỉnh theo mùa là 610.000 vào tháng 10 năm 2024, đánh dấu mức giảm mạnh nhất kể từ năm 2013 và thấp hơn nhiều so với kỳ vọng của thị trường là 730.000. Đây là mức doanh số thấp nhất kể từ tháng 10 năm 2022 khi hai cơn bão tác động đến hoạt động tại thị trường lớn nhất phía Nam và người mua tiếp tục phải đối mặt với những thách thức về khả năng chi trả khi lãi suất cho vay mua nhà trung bình kỳ hạn 30 năm vẫn ở mức cao trên 7%. Đồng thời, giá trung bình của những ngôi nhà mới là 437.300 USD, cao hơn 11.000 USD so với giá trị của tháng trước, trong khi giá bán trung bình là 545.800 USD. Đổi lại, lượng nhà tồn kho để bán là 481.000, tương đương với 9,5 tháng cung ứng theo tỷ lệ hiện tại.



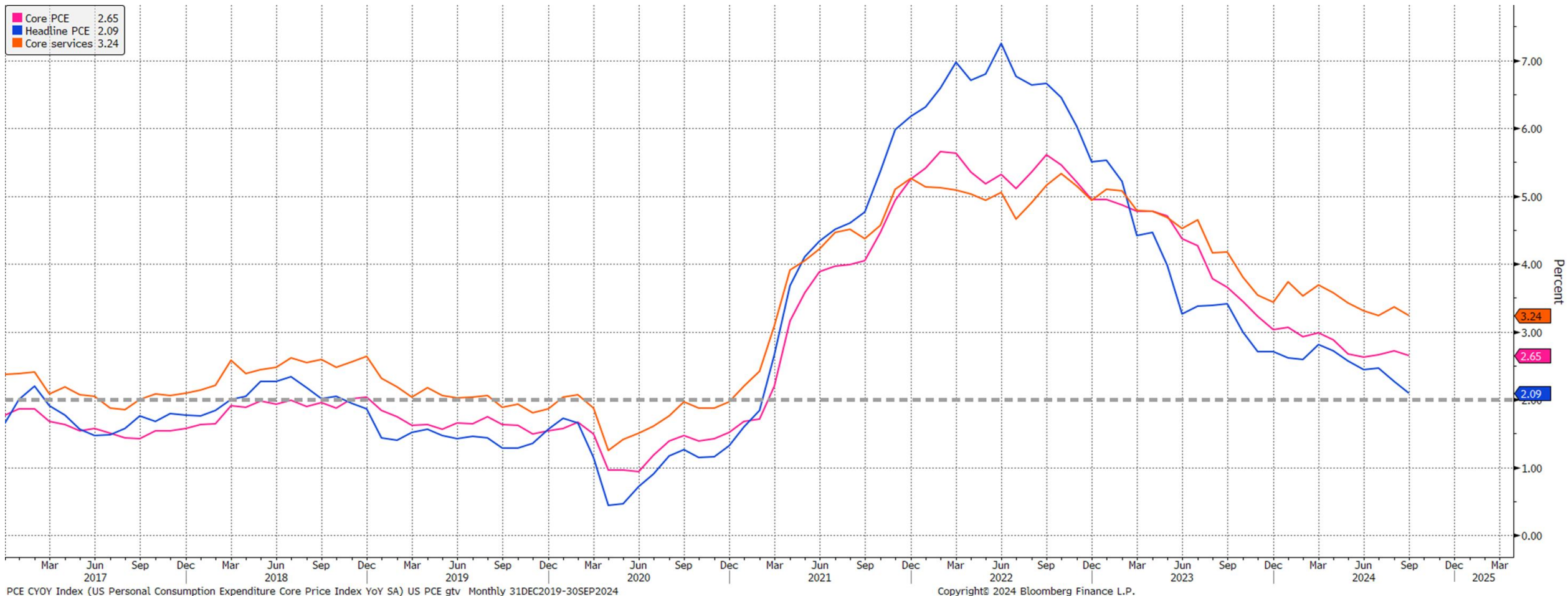
## Chỉ số niềm tin người tiêu dùng Conference Board của Mỹ cải thiện tích cực vào tháng 11

- Niềm tin của người tiêu dùng tại Hoa Kỳ đã cải thiện vào tháng 11, với Chỉ số niềm tin người tiêu dùng của Conference Board (CB) tăng lên 111,7 từ mức 109,6 của tháng 10 phù hợp với ước tính của các nhà kinh tế. Chỉ số Tình hình Hiện tại tăng 4,8 điểm lên 140,9 ghi nhận mức cao nhất trong tám tháng, trong khi đó Thước đo kỳ vọng trong sáu tháng tới đã tăng lên mức cao nhất trong gần ba năm lên 92,3. Dana Peterson, nhà kinh tế trưởng tại Conference Board, cho biết: "Mức tăng của tháng 11 chủ yếu là do người tiêu dùng đánh giá tích cực hơn về tình hình hiện tại, đặc biệt là liên quan đến thị trường lao động. So với tháng 10, người tiêu dùng cũng lạc quan hơn đáng kể về khả năng tìm được việc làm trong tương lai, chỉ số này đạt mức cao nhất trong gần ba năm".
- Áp lực lạm phát giảm bớt và điều kiện thị trường việc làm vẫn thuận lợi giúp củng cố niềm tin của người tiêu dùng. Tuy nhiên, điều kiện mua các mặt hàng đắt tiền đã giảm vì nhiều hộ gia đình vẫn đang căng thẳng về tài chính do lãi suất tăng cao và chi phí sinh hoạt tăng trong vài năm qua.



## Thị trường tập trung vào các số liệu lạm phát Chi tiêu tiêu dùng cá nhân quan trọng trong tuần này

- Chỉ số chi tiêu tiêu dùng cá nhân (PCE) cho tháng 10 sẽ được công bố vào thứ Tư, với dự báo lạm phát sẽ tăng lên 2,3% hàng năm, tăng từ mức 2,1% của tháng trước. Ước tính này phù hợp với dự báo cả năm của Cục Dự trữ Liên bang (Fed) cho năm 2024. Chỉ số lạm phát ưa thích của Fed, PCE cốt lõi, không bao gồm giá thực phẩm và năng lượng, dự kiến sẽ tăng lên 2,8%. Mặc dù lạm phát đang dần hạ nhiệt nhưng tín hiệu chậm lại trong thời gian gần đây cho thấy con đường có thể sẽ gập ghềnh. Với phạm vi mục tiêu cho lãi suất quỹ liên bang hiện là 4,5%-4,75%, chính sách tiền tệ vẫn đang còn khá chặt chẽ, vì lãi suất trung lập thường được coi là cao hơn lạm phát khoảng 1%. Do đó thị trường vẫn kỳ vọng Fed sẽ tiếp tục cắt giảm lãi suất, mặc dù tốc độ có thể sẽ chậm lại. Thị trường trái phiếu hiện đang định giá kỳ vọng Fed sẽ cắt giảm lãi suất 0,75% trong 12 tháng tới.





## Dòng vốn có tín hiệu quay trở lại mua ròng ở một số thị trường mặc dù áp lực bán ròng vẫn còn

- Đồng Dollar mặc dù đã hạ nhiệt trong tuần này nhưng vẫn neo ở mức cao. Do đó, áp lực rút vốn vẫn duy trì với thị trường mới nổi và cận biên trong thời gian gần đây. Một số thị trường huy động được vốn trở lại như Nhật Bản, Ấn Độ, Việt Nam,... Ngược lại dòng vốn có tín hiệu bán ròng tại: Đài Loan, Hàn Quốc, Malaysia, Indonesia,...

Export ▾									
T	Country	Date	Daily	WTD	MTD	QTD	YTD	12M	YoY Lvl
<b>Equity</b>									
▾ Asia (11)									
	China	30SEP2024			+96,396.3	+70,178.7	+52,199.6	+19,065.2	
	India	25NOV2024	+1,141.0	+1,141.0	-1,881.7	-12,310.1	-1,276.4	+7,648.2	-7,396.3
	Indonesia	26NOV2024	-37.3	-73.4	-891.1	-1,609.9	+1,639.3	+2,115.9	+4,238.6
	Japan	15NOV2024		+827.0	+5,104.8	+21,714.7	+15,713.7	+7,550.1	-31,834.9
	Malaysia	26NOV2024	-71.7	-119.6	-320.9	-733.6	+72.5	+147.5	+1,062.9
	Philippines	26NOV2024	-9.4	-14.7	-298.7	-277.0	-254.8	-238.9	+749.1
	S. Korea	26NOV2024	-196.3	-205.8	-1,941.4	-5,345.1	+5,217.0	+8,633.8	+2,401.4
	Sri Lanka	26NOV2024	-.5	-1.0	-8.1	-9.3	-28.5	-29.5	-78.2
	Taiwan	26NOV2024	-964.3	-753.8	-5,948.5	-4,818.2	-18,159.1	-12,151.8	-11,002.7
	Thailand	26NOV2024	+3	-59.0	-333.3	-1,178.5	-3,759.2	-3,961.4	+850.6
	Vietnam	26NOV2024	+8.9	+10.9	-495.8	-891.2	-3,116.4	-3,488.5	-3,611.4
▾ Americas (5)									
	Brazil	22NOV2024	+222.4	+157.0	-131.0	-584.0	-6,322.9	-1,809.9	-9,656.7
	Canada	30SEP2024			+10,757.9	+3,366.0	-7,010.8	-12,546.2	+17,297.2
	Chile	30SEP2024				-515.7	-840.5	-1,242.6	-6,485.4
	Colombia	30JUN2024				+127.9	+132.3	+128.8	-1.7
	United States	30SEP2024			+121,129.0	+230,005.0	+109,689.0	+49,288.0	-105,714.0

# Cập nhật vĩ mô Việt Nam

- Lãi suất liên ngân hàng giảm mạnh trở lại tại các kỳ hạn sau khi NHNN gia tăng khối lượng bơm tiền.

---

- Phần lớn các đồng tiền ở khu vực Châu Á tăng nhẹ khi đồng USD suy yếu nhưng áp lực mất giá vẫn còn lớn.

---

- Tỷ giá trong nước điều chỉnh tăng giảm đan xen.

---

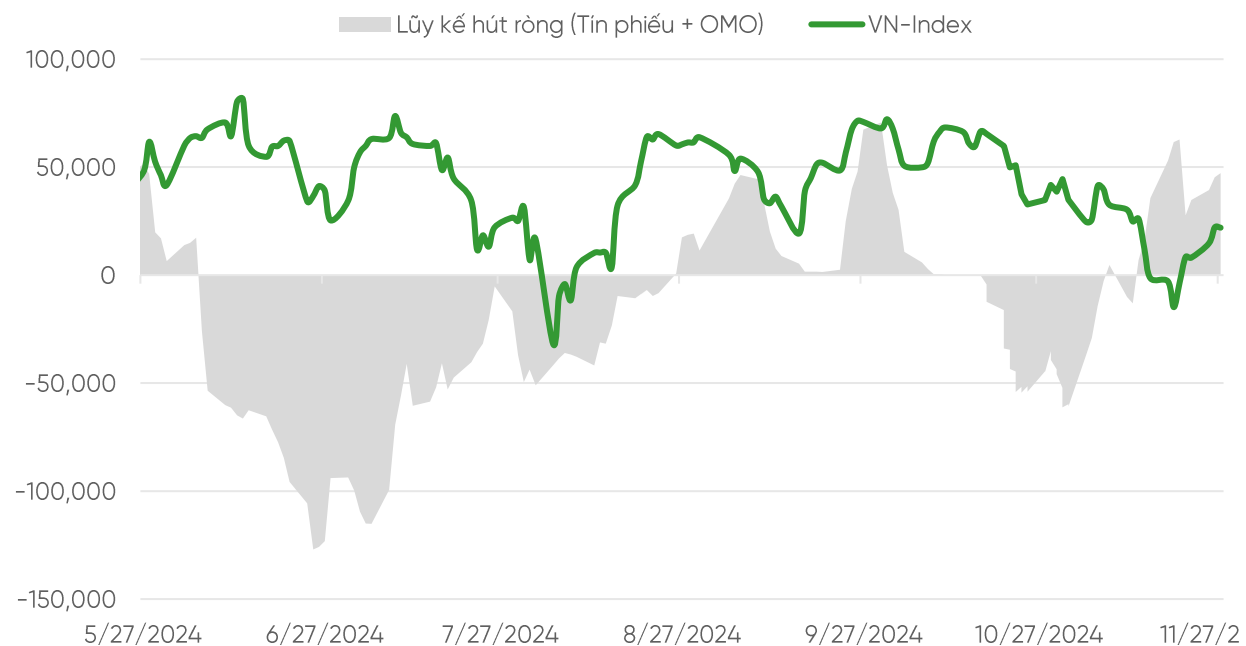
- Lợi suất TPCP có xu hướng tăng nhẹ so với tuần trước.

---

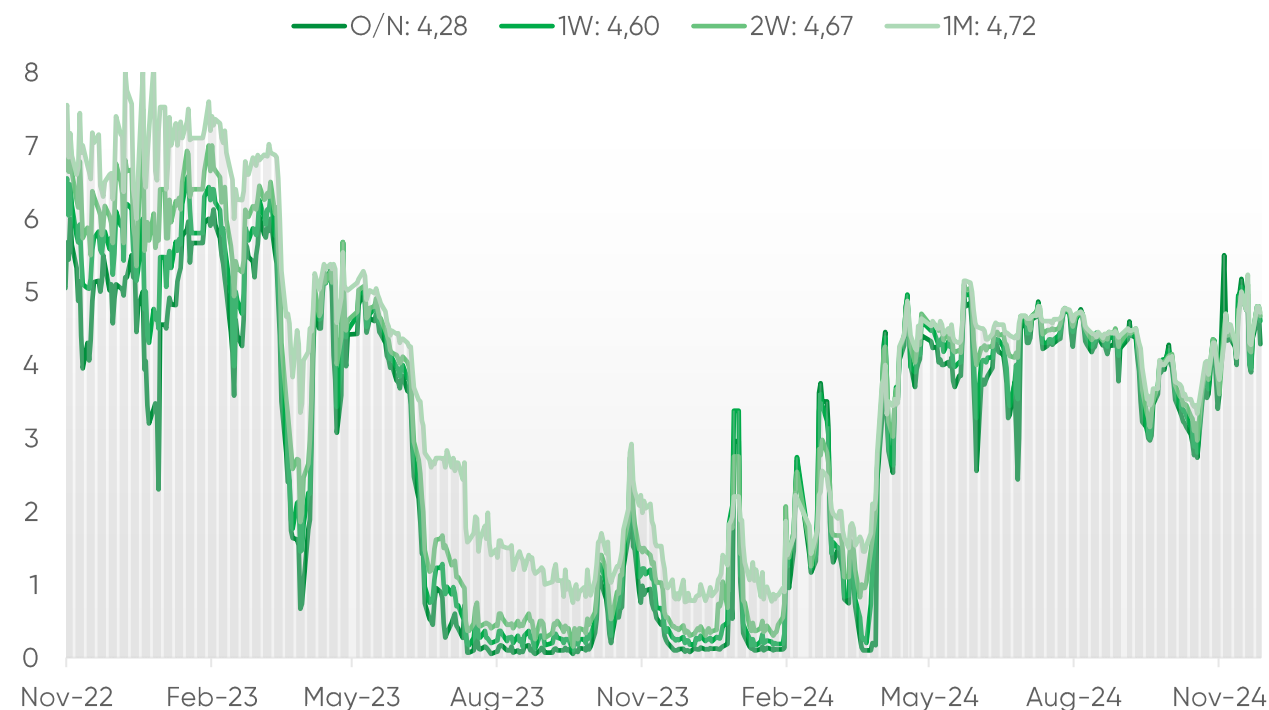
## Lãi suất liên ngân hàng giảm mạnh trở lại tại các kỳ hạn sau khi NHNN gia tăng khối lượng bơm tiền

- Trong tuần (18/11-22/11), NHNN giảm dần khối lượng bơm tiền xuống còn 64.700 tỷ đồng và đồng thời phát hành 6.900 tỷ đồng tín phiếu. Kết hợp với 41.250 tỷ đồng tín phiếu đáo hạn trong tuần, ước tính NHNN đã hút ròng 949,7 tỷ đồng sau khi đã cân bằng với lượng tiền đáo hạn 100 nghìn tỷ đồng được bơm ra thị trường vào tuần trước đó. Tính từ ngày 25/11-27/11, NHNN tiếp tục bơm tiền vào hệ thống với tổng giá trị lên gần 50 nghìn tỷ đồng và chỉ phát hành 1.050 tỷ đồng tín phiếu. Lũy kế từ đầu năm, NHNN đang rút ròng thông qua tín phiếu là 16.450 tỷ đồng và hỗ trợ thanh khoản thông qua OMO là 63.685 tỷ đồng.
- Lãi suất liên ngân hàng luôn duy trì ở mức cao kể từ đầu tháng 11, lãi suất kỳ hạn qua đêm đã mở đầu tuần với phiên giao dịch lên tới 4,7% và đã hạ nhiệt về mức 4,2% (-31 pbs) sau khi NHNN tăng cường việc bơm thanh khoản. Bên cạnh đó, các kỳ hạn ngắn cũng giảm mạnh so với tuần trước như 1W 4,6% (-20 bps), 2W 4,6% (-13bps). NHNN đã liên tục áp dụng đồng thời các công cụ trên OMO và bán ngoại tệ trong suốt hơn 1 tháng qua để ổn định tỷ giá nhưng đồng thời cũng tạo áp lực lên thanh khoản tiền đồng của hệ thống ngân hàng. Trong bối cảnh thời điểm hiện tại là giai đoạn cao điểm về nhu cầu tín dụng cuối năm, điều này đã tạo nên một mặt bằng mới cho lãi suất liên ngân hàng.

### Hoạt động thị trường mở đến 27/11/2024



### Diễn biến lãi suất LNH đến 27/11/2024

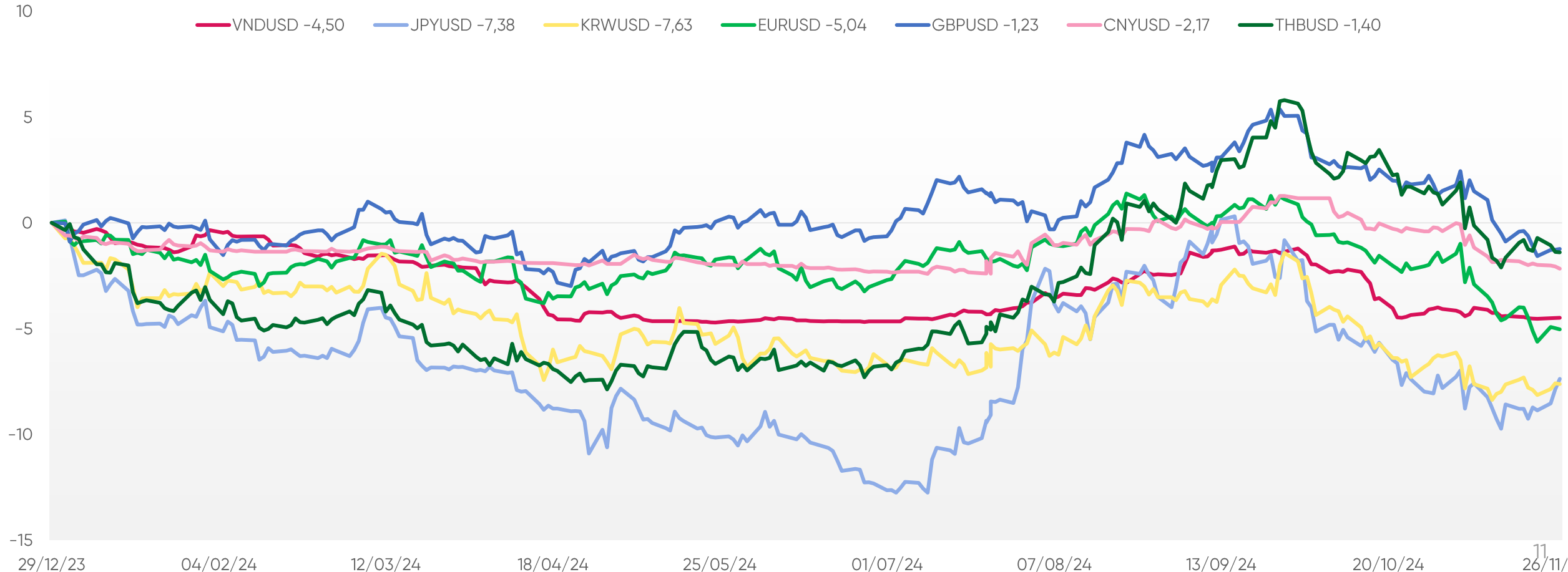




## Phần lớn các đồng tiền ở khu vực Châu Á tăng nhẹ khi đồng USD suy yếu nhưng áp lực mất giá vẫn còn lớn

- Trên thị trường ngoại hối, chỉ số PMI của châu Âu công bố cuối tuần trước cho thấy dữ liệu không mấy khả quan khiến đồng Euro đã bị ảnh hưởng tiêu cực (-5% ytd). Sức mạnh đồng bảng Anh giảm nhẹ (-1,2% ytd) khi dữ liệu CPI của Anh mạnh hơn dự kiến vào tháng 10, làm dấy lên nghi ngờ về việc Ngân hàng Anh cắt giảm lãi suất vào tháng 12. Phần lớn các đồng tiền Châu Á tăng nhẹ khi USD suy yếu sau 8 tuần tăng liên tiếp, các đồng tiền giữ ổn định như đồng nhân dân tệ Trung Quốc (-2,2% ytd), đồng Won hàn (-7,6% ytd), đồng Bath thái (-1,4% ytd) trong khi đồng yên Nhật cho thấy sự hồi phục (-7,4% ytd).

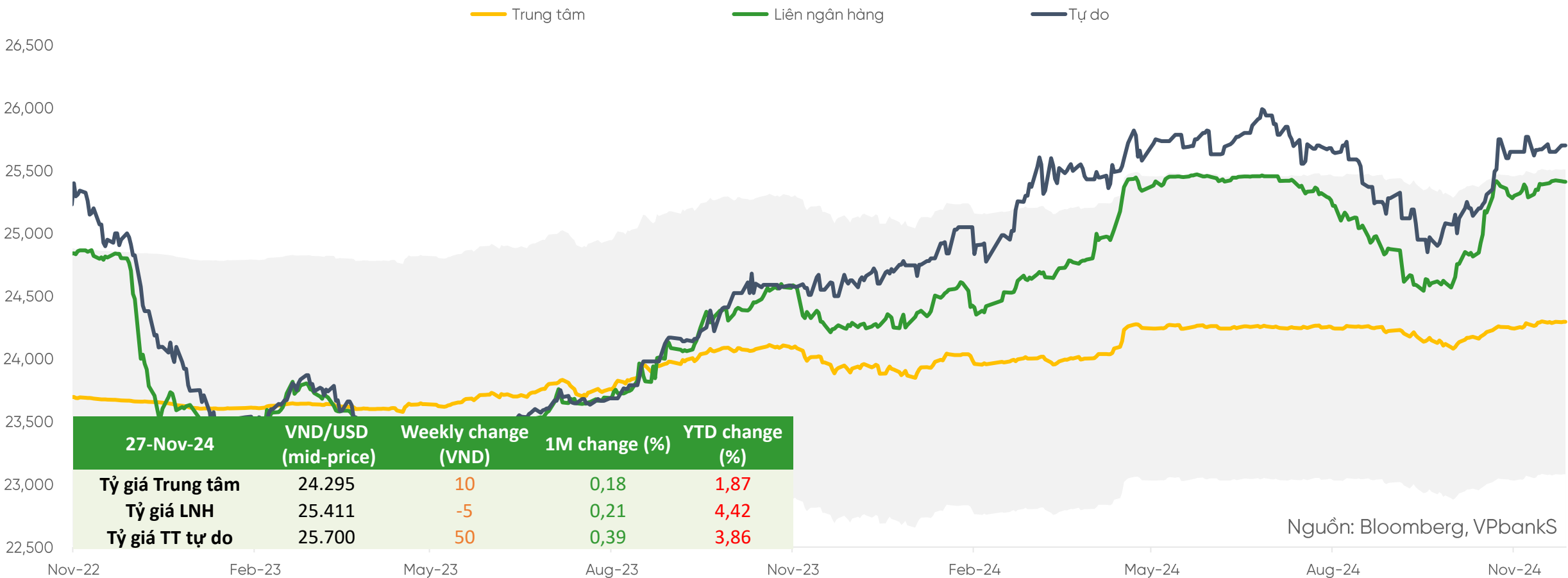
### Diễn biến tỷ giá khu vực đến 28/11/2024



## Tỷ giá trong nước điều chỉnh tăng giảm đan xen

- Tỷ giá trong nước dao động trong biến độ hẹp, tỷ giá trung tâm hiện đạt mức 24.295 VND/USD, tăng 10 đồng so với tuần trước. Tỷ giá tự do tăng nhẹ trong tuần và hiện đang giao dịch tại 25.700 VND/USD, tăng 50 đồng và tăng 3,8% từ đầu năm. Ngược lại với diễn biến giảm tại hai thị trường trên, tỷ giá liên ngân hàng lại giảm nhẹ so với tuần trước và hiện đang giao dịch ở 25.411 VND/USD, giảm 5 đồng và tăng 4,4% kể từ đầu năm.

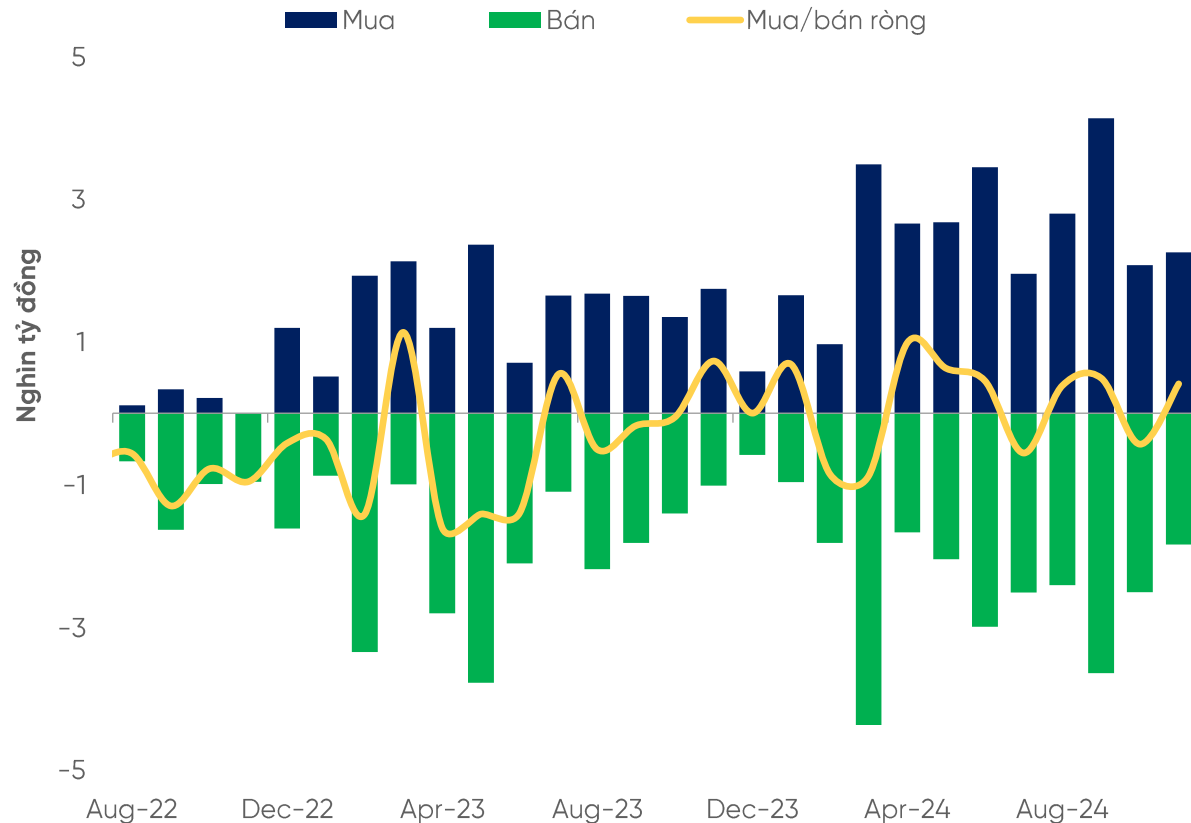
### Diễn biến tỷ giá đến 27/11/2024



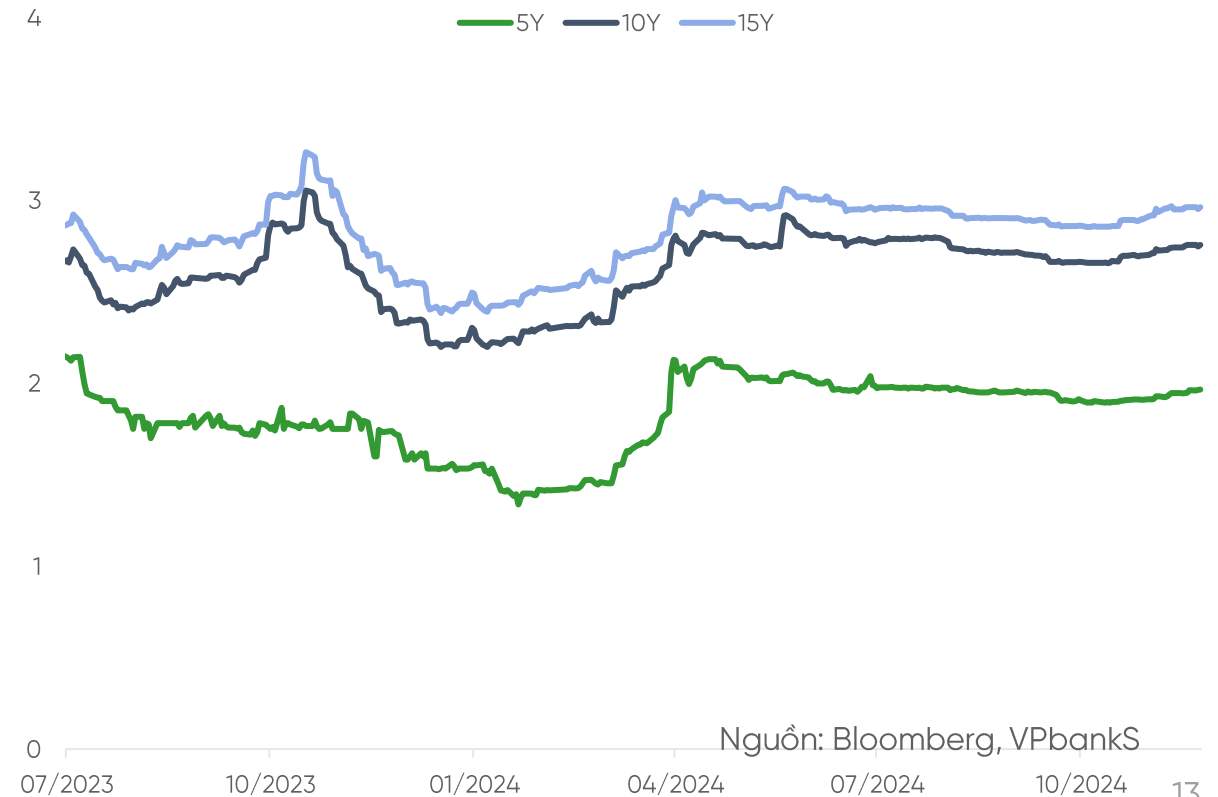
## Lợi suất TPCP có xu hướng tăng nhẹ so với tuần trước

- Trong tuần 18/11-22/11, khối ngoại bán ròng khoảng 455 tỷ đồng và từ ngày 25/11-26/11, NĐTNN mua ròng hơn 412 tỷ đồng. Tính từ đầu tháng 11, tổng giá trị khối ngoại mua ròng đạt khoảng 411.7 tỷ đồng TPCP và lũy kế từ đầu năm, tổng giá trị mua ròng của nhà đầu tư nước ngoài đạt khoảng 1.324 tỷ đồng (cùng kỳ năm ngoài NĐTNN bán ròng 4.526 tỷ đồng).
- Đường cong lợi suất nhích dần tại tất cả các kỳ hạn sau kể từ đầu tuần sau khoảng thời gian đi ngang trong suốt gần hai tháng trở lại đây. Cụ thể, lợi suất kỳ hạn 5N hiện đang giao dịch ở mức 1,8% (+3 bps), kỳ hạn 10N đang giao dịch ở mức 2,75% (+5 bps) và kỳ hạn 15N đang giao dịch tại mức 2,96% (+1 bps).

### Giao dịch khối ngoại trên thị trường TPCP



### Diễn biến lợi suất TPCP (%)



Nguồn: Bloomberg, VPbankS



# Diễn biến TTCK Việt Nam

---

- Chỉ số VN-Index bước sang tuần tăng điểm thứ 2 liên tiếp hướng đến vùng kháng cự mạnh 1.255 điểm.
  - Thanh khoản trung bình toàn thị trường tiếp tục giảm về nền thấp trong năm nay.
  - NĐTNN quay trở lại mua ròng sau 7 tuần bán ròng mạnh mẽ.
  - **Dự báo xu hướng:** Chỉ số VN-Index đã phản ứng kỹ thuật tại vùng MA(144) theo đồ thị tuần tương ứng với mốc 1.200 điểm tạo ra nhịp hồi kỹ thuật ngắn hạn hướng đến các vùng kháng cự mạnh như 1.240 – 1.265 điểm.
- 

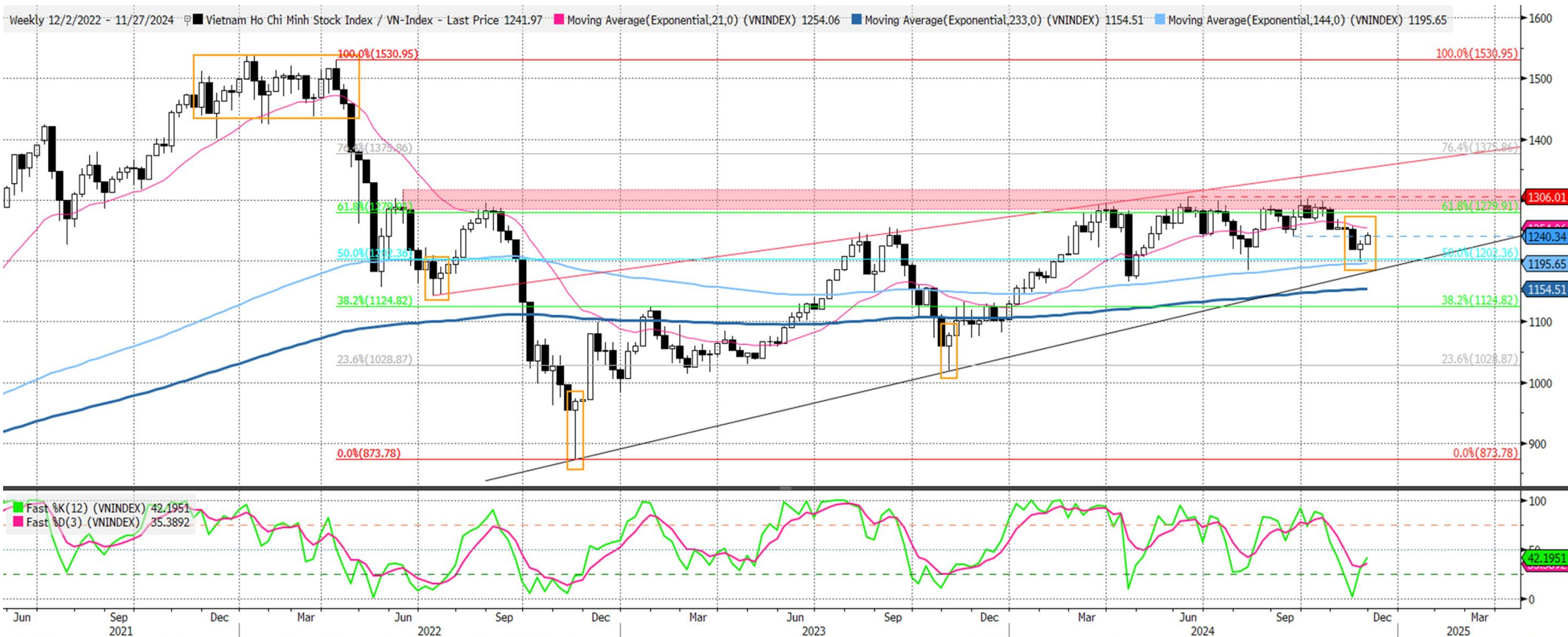
## Chiến lược đầu tư:

- Đối với NĐT trading, có thể xem xét chốt lời ngắn hạn tại các vùng kháng cự như 1.240 – 1.265 điểm nếu chỉ số xuất hiện điều chỉnh chưa thể vượt qua được. Ngắn hạn biến động tỷ giá và áp lực bán ròng vẫn chi phối thị trường do đó sự thận trọng vẫn cần thiết trong giai đoạn này. Vùng hỗ trợ mạnh hiện tại đang nằm tại 1.200+/- điểm và dải dao động trong giai đoạn này sẽ khá rộng.
-

# DIỄN BIẾN TTCK VIỆT NAM

## Chỉ số VN-Index bước sang tuần tăng điểm thứ 2 liên tiếp hướng đến vùng kháng cự mạnh 1.255 điểm

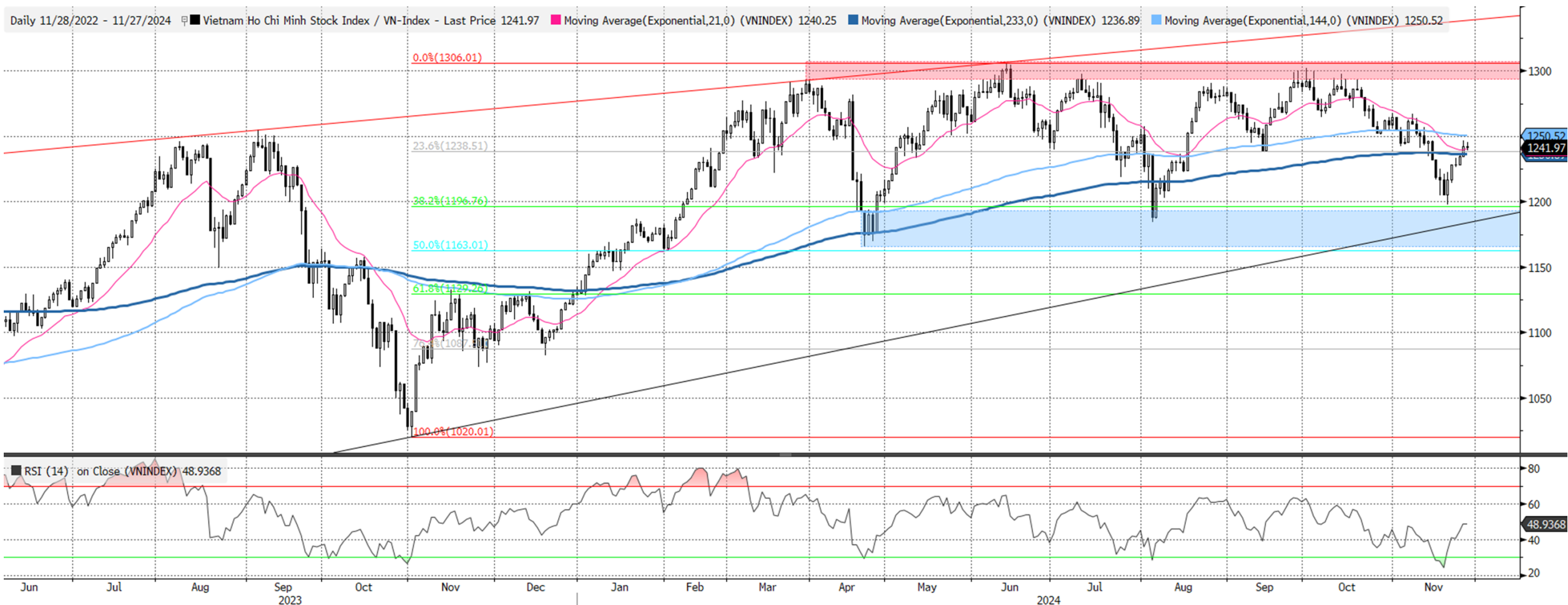
- Chỉ số VN-Index đã phục hồi tăng điểm sang tuần thứ 2 liên tiếp từ nền hỗ trợ EMA144 theo tuần tại vùng 1.200 điểm. Điểm tích cực trong tuần này đó là NĐTNN đã chuyển từ bán ròng mạnh sang mua ròng, cùng với đó là diễn biến điều chỉnh trở lại của chỉ số DXY cũng hỗ trợ cho tỷ giá bớt áp lực hơn. Chỉ số VN-Index đã tăng 5/6 phiên liên tiếp tương đương khoảng 44 điểm (+3,67%) kể từ đáy và đang tiến sát các vùng kháng cự gần nhất như EMA21 theo tuần tại 1.255 điểm. Do đó khả năng rung lắc có thể xuất hiện khi chỉ số tiến sát vùng 1.255 – 1.260 điểm.



# DIỄN BIẾN TTCK VIỆT NAM

## Chỉ số VN-Index có thể xuất hiện nhịp rung lắc ngắn hạn quanh vùng dao động 1.240 – 1.250 điểm

- Nhìn từ xu hướng đồ thị ngày, chỉ số VN-Index đã phục hồi và lấy lại được trung bình động EMA233 & EMA21 trong quá trình trở lại xu hướng tăng ngắn hạn sau nhịp điều chỉnh giữa tháng 11 vừa qua. Chỉ số đang quay về vùng kháng cự gần nhất tại EMA144 theo đồ thị ngày tương ứng vùng 1.240 – 1.250 điểm do đó khả năng rung lắc ngắn hạn, xây nền giá mới có thể diễn ra trong những phiên tới. Quan trọng hơn đó là mức tăng điểm của chỉ số trong thời gian qua không đi kèm với thanh khoản tăng trở lại, do đó đây vẫn chỉ là một nhịp hồi phục kỹ thuật sau nhịp bán mạnh và quá đà của NĐTNN. Vùng kháng cự mạnh hiện tại cần quan sát chặt chẽ là 1.255 – 1.260 điểm để có phản ứng phù hợp.



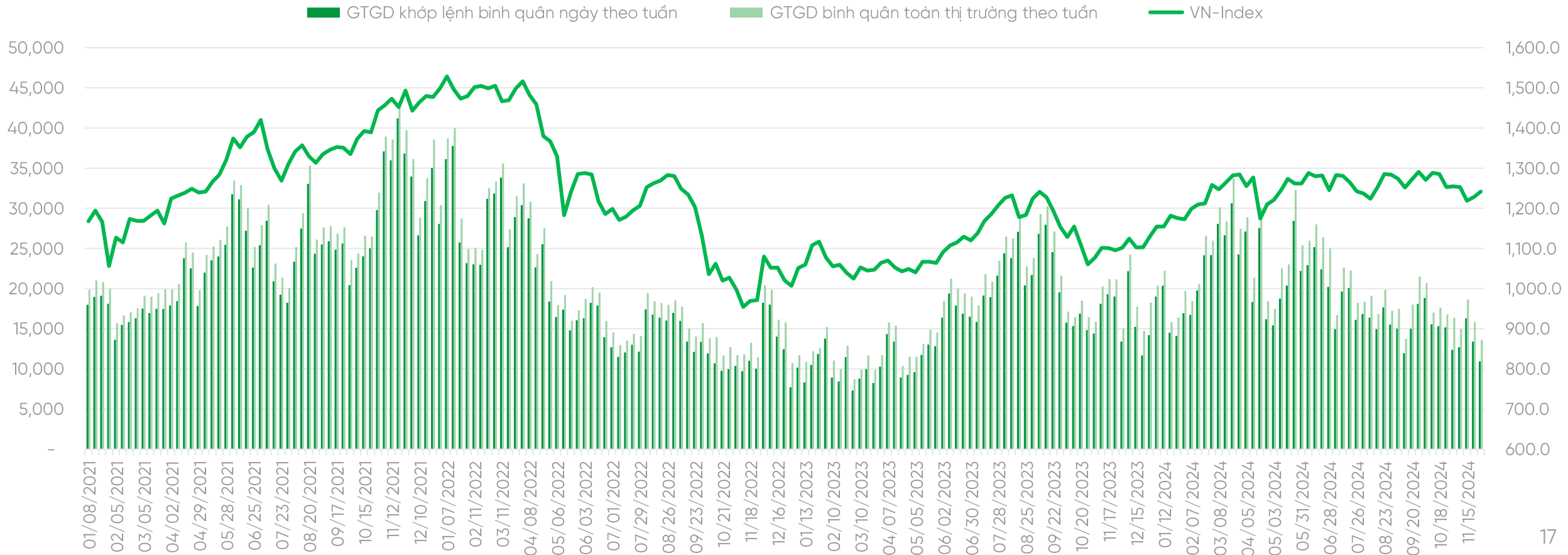


# DIỄN BIẾN TTCK VIỆT NAM

## Thanh khoản trung bình toàn thị trường tiếp tục giảm về nền thấp trong năm nay

- Mặc dù thị trường đã có diễn biến hồi phục về điểm số sang tuần thứ 2 liên tiếp tuy nhiên thanh khoản vẫn tiếp tục giảm xuống về nền thấp trong năm nay. Điều đó phần nào cho thấy mức hồi phục của thị trường chung thực sự chưa mạnh, nhà đầu tư có thể còn giữ tâm lý tương đối thận trọng. Thanh khoản trung bình toàn thị trường đạt mức 15.859 tỷ đồng giảm 15% so với tuần trước. Thanh khoản chung toàn thị trường đạt 17.200 tỷ đồng giảm 8% so với tuần trước, riêng thanh khoản khớp lệnh đạt 14.633 tỷ đồng giảm 10,4%. Nếu thanh khoản tiếp tục tăng và hồi phục, đây sẽ là tín hiệu củng cố cho đà phục hồi của thị trường, ngược lại nếu thanh khoản không tăng thì đà hồi phục có lẽ sẽ chưa thể thuyết phục khi các vùng kháng cự mạnh đang ở rất gần.

### Giá trị giao dịch trên toàn thị trường

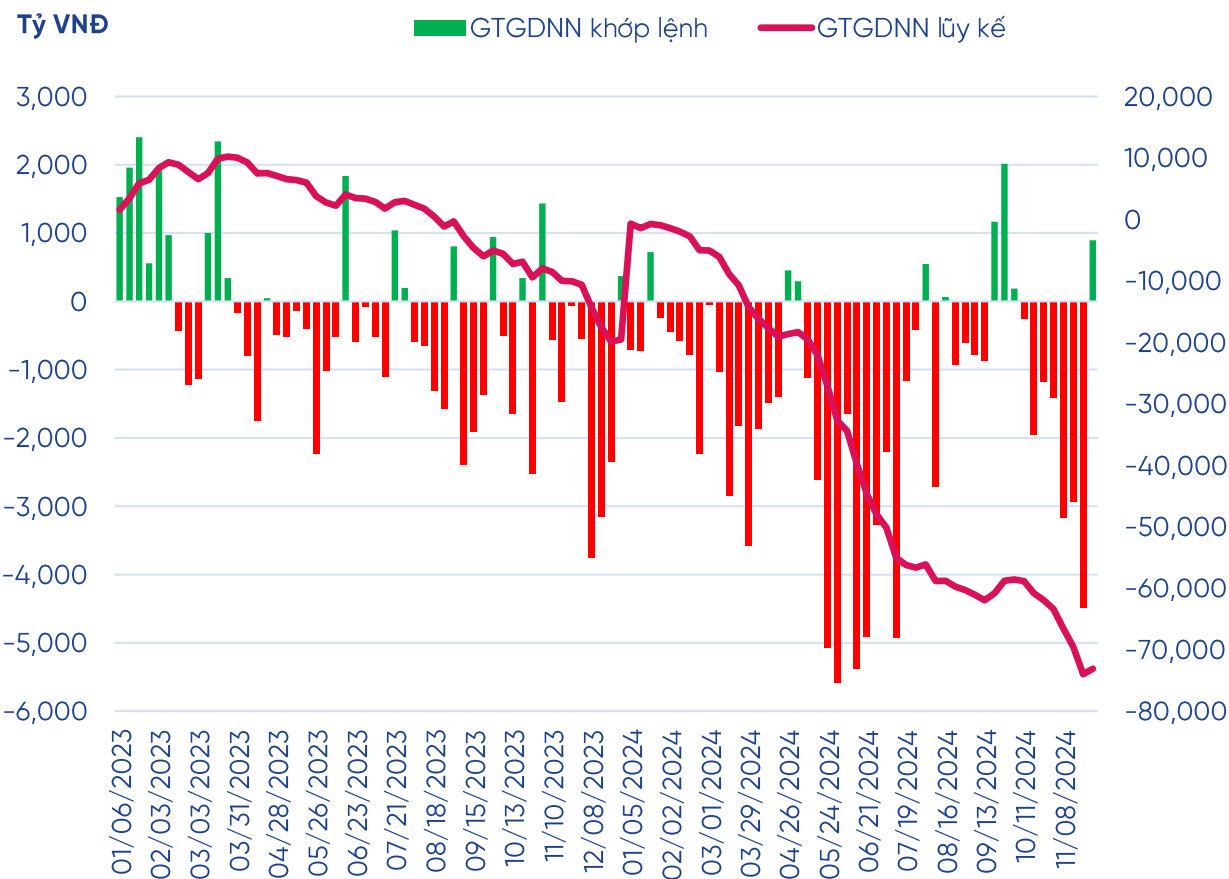


# DIỄN BIẾN TTCK VIỆT NAM

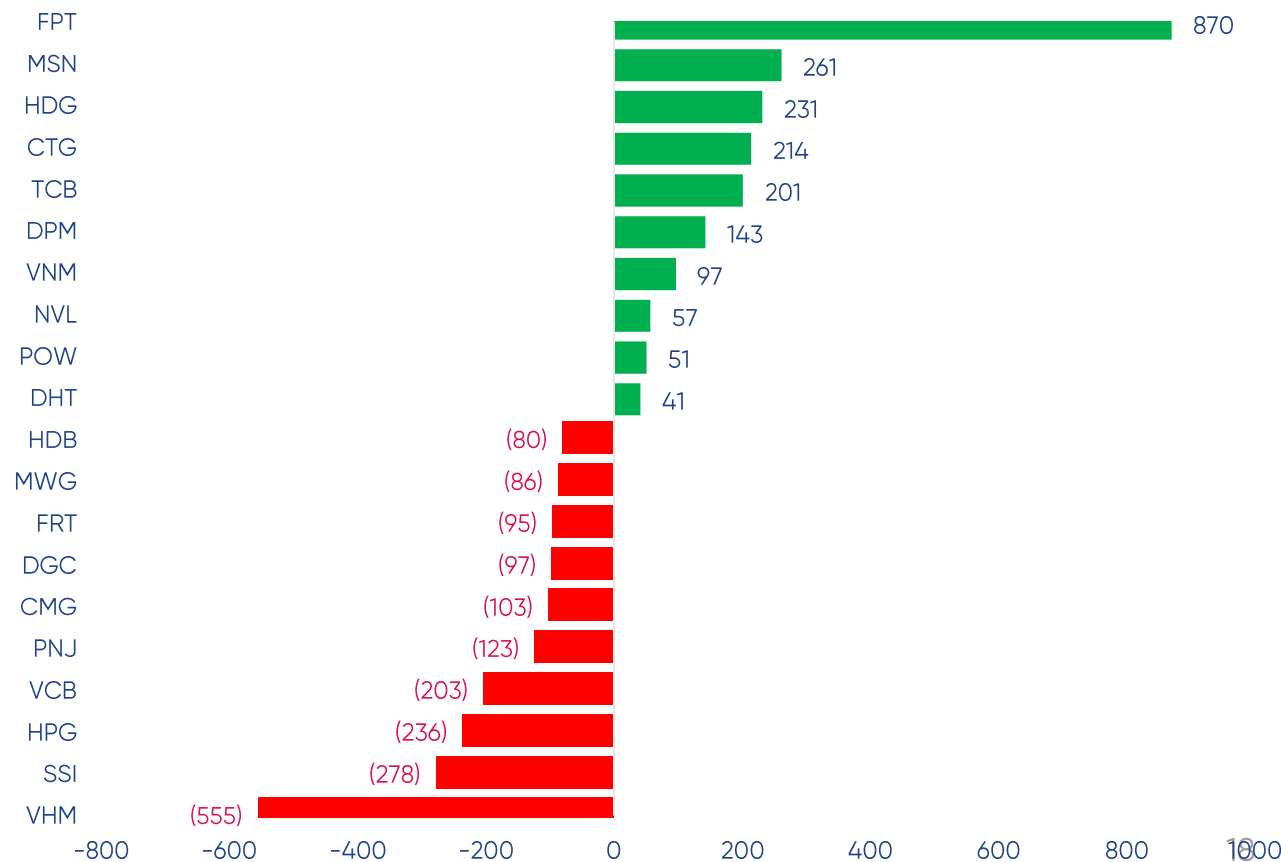
## NĐTNN quay trở lại mua ròng sau 7 tuần bán ròng mạnh mẽ

- Diễn biến tích cực nhất trong tuần này là NĐTNN đã quay trở lại mua ròng với giá trị 895 tỷ đồng sau chuỗi bán ròng mạnh mẽ trong 7 tuần liên tiếp vừa qua. Lực mua ròng trở lại tập trung chính vào một số cổ phiếu như FPT, MSN, HDG, CTG, TCB,... Ngược lại, đà bán ròng vẫn tập trung tại: VHM, SSI, HPG, VCB, PNJ,...
- Lũy kế từ đầu năm NĐTNN đã bán ròng 73.099 tỷ đồng chia làm 3 đợt bán mạnh vào các tháng như Tháng 3, Tháng 6 và tháng 10 vừa qua gây áp lực không nhỏ tới diễn biến rung lắc và điều chỉnh của chỉ số VN-Index trong năm nay.

### Giao dịch NĐTNN toàn thị trường theo tuần



### Top NĐTNN Mua/bán ròng 1 tuần (tỷ VNĐ)



# DIỄN BIẾN TTCK VIỆT NAM

## Kịch bản thị trường trong ngắn hạn:

- **Kịch bản lạc quan (xanh):** Chỉ số VN-Index đã phản ứng kỹ thuật tại vùng MA(144) theo đồ thị tuần tương ứng với mốc 1.200 điểm tạo ra nhịp hồi kỹ thuật ngắn hạn hướng đến các vùng kháng cự mạnh như 1.240 – 1.265 điểm.
- **Kịch bản thận trọng (đỏ):** Trong kịch bản thận trọng nếu đà hồi phục không vượt qua được mốc 1.240-1.255 sau đó xuất hiện tín hiệu giảm mạnh để mất mốc hỗ trợ 1.196, khả năng điều chỉnh mạnh có thể tiếp tục diễn ra và chỉ số có thể về các mốc hỗ trợ gần thấp hơn tại 1.135 – 1.160 điểm.



# DIỄN BIẾN TTCK VIỆT NAM

## Chiến lược đầu tư:

Đối với NĐT trading, có thể xem xét chốt lời ngắn hạn tại các vùng kháng cự như 1.240 – 1.265 điểm nếu chỉ số xuất hiện điều chỉnh chưa thể vượt qua được. Ngắn hạn biến động tỷ giá và áp lực bán ròng vẫn chi phối thị trường do đó sự thận trọng vẫn cần thiết trong giai đoạn này. Vùng hỗ trợ mạnh hiện tại đang nằm tại 1.200+/- điểm và dải dao động trong giai đoạn này sẽ khá rộng.

### Danh mục nhóm cổ phiếu theo dõi:

- Ngân hàng (ACB, CTG, TCB)
- Chứng khoán (MBS, HCM)
- Bất động sản (HDG, DXG, BCM, KBC)
- Bán lẻ, hàng tiêu dùng (FRT, MSN, DGW, MWG)
- Điện (REE, POW, NT2)
- Hóa Chất (DGC, BFC, DCM, DDV)
- Dầu khí (PVD, PVS, GAS, BSR)
- Thép (HPG, NKG)

QUANTITATIVE ANALYSIS																							
NGÂN HÀNG				CHỨNG KHOÁN				BẤT ĐỘNG SẢN				VẬT LIỆU XÂY DỰNG				XÂY DỰNG & HẠ TẦNG				DẦU KHÍ			
Mã	%Rank	Rating	Medium term	Mã	%Rank	Rating	Medium term	Mã	%Rank	Rating	Medium term	Mã	%Rank	Rating	Medium term	Mã	%Rank	Rating	Medium term	Mã	%Rank	Rating	Medium term
ACB	21	Strong Buy	Uptrend	SHS	-6	Sell	Downtrend	AGG	-14	Sell	Downtrend	HPG	-13	Sell	Downtrend	CII	-10	Sell	Downtrend	BSR	-22	Not Rated	Downtrend
CTG	19	Buy	Uptrend	VCI	-12	Sell	Downtrend	CEO	-24	Not Rated	Downtrend	HSG	-16	Not Rated	Downtrend	C4G	-20	Not Rated	Downtrend	GSP	15	Buy	Uptrend
BID	5	Neutral	Downtrend	MBS	-1	Sell	Downtrend	CSC	0	Neutral	Downtrend	NKG	-16	Not Rated	Downtrend	CTD	-19	Not Rated	Uptrend	GAS	-2	Sell	Downtrend
VIB	17	Buy	Downtrend	SSI	-26	Not Rated	Downtrend	DIG	-13	Sell	Downtrend	VGS	-6	Sell	Downtrend	FCN	-28	Not Rated	Downtrend	OIL	-16	Not Rated	Downtrend
MBB	1	Neutral	Downtrend	HCM	3	Neutral	Downtrend	DXG	26	Strong Buy	Uptrend	BMP	-20	Not Rated	Downtrend	G36	-14	Sell	Downtrend	PLX	-8	Sell	Downtrend
STB	3	Neutral	Uptrend	FTS	-7	Sell	Downtrend	HDC	21	Strong Buy	Uptrend	NTP	-13	Sell	Downtrend	HBC	18	Buy	Uptrend	PVB	-18	Not Rated	Downtrend
TPB	-4	Sell	Downtrend	VND	-18	Not Rated	Downtrend	ITC	-7	Sell	Downtrend	VCS	-3	Sell	Uptrend	HHV	-16	Not Rated	Downtrend	PVC	-26	Not Rated	Downtrend
VCB	26	Strong Buy	Uptrend	BVS	-28	Not Rated	Downtrend	KDH	9	Neutral	Downtrend	DHA	16	Buy	Uptrend	HUT	-26	Not Rated	Downtrend	PVD	-22	Not Rated	Downtrend
TCB	21	Strong Buy	Uptrend	CTS	-14	Sell	Downtrend	NLG	-18	Not Rated	Downtrend	PTB	-21	Not Rated	Uptrend	LCG	-12	Sell	Downtrend	PVS	-16	Not Rated	Downtrend
VPB	-20	Not Rated	Downtrend	BSI	-26	Not Rated	Downtrend	NTL	-12	Sell	Downtrend	HT1	-11	Sell	Downtrend	VCG	-3	Sell	Downtrend	PVT	-30	Not Rated	Downtrend
SHB	-10	Sell	Downtrend	VDS	-24	Not Rated	Downtrend	HDG	28	Strong Buy	Uptrend	BCC	-20	Not Rated	Downtrend	DPG	-1	Sell	Downtrend				
EIB	15	Buy	Uptrend	APS	-10	Sell	Downtrend	PDR	17	Buy	Uptrend												
THỦY SẢN & DỆT MAY				ĐIỆN				BDS KHU CÔNG NGHIỆP				BÁN LẺ & HÀNG TIÊU DÙNG				HÓA CHẤT				VIETTEL + VINGROUP + CNTT			
Mã	%Rank	Rating	Medium term	Mã	%Rank	Rating	Medium term	Mã	%Rank	Rating	Medium term	Mã	%Rank	Rating	Medium term	Mã	%Rank	Rating	Medium term	Mã	%Rank	Rating	Medium term
ANV	20	Buy	Uptrend	GEG	9	Neutral	Downtrend	KBC	9	Neutral	Uptrend	MWG	-8	Sell	Downtrend	AAA	4	Neutral	Downtrend	VTK	1	Neutral	Uptrend
ASM	-24	Not Rated	Downtrend	HND	-20	Not Rated	Downtrend	SZC	3	Neutral	Uptrend	FRT	22	Strong Buy	Uptrend	BFC	7	Neutral	Downtrend	VGI	18	Buy	Uptrend
CMX	-13	Sell	Downtrend	NT2	12	Neutral	Uptrend	SIP	-5	Sell	Uptrend	DGW	-12	Sell	Downtrend	CSV	13	Neutral	Uptrend	VTP	24	Strong Buy	Uptrend
FMC	16	Buy	Uptrend	PC1	-1	Sell	Downtrend	PHR	7	Neutral	Downtrend	PET	-12	Sell	Downtrend	DCM	-13	Sell	Downtrend	CTR	-30	Not Rated	Downtrend
GIL	24	Strong Buy	Uptrend	POW	26	Strong Buy	Uptrend	BCM	-13	Sell	Downtrend	VNM	-2	Sell	Downtrend	DDV	5	Neutral	Uptrend	VIC	1	Neutral	Downtrend
IDJ	-14	Sell	Downtrend	QTP	10	Neutral	Downtrend	IDC	-13	Sell	Downtrend	DBC	-12	Sell	Downtrend	DGC	-26	Not Rated	Downtrend	VRE	-19	Not Rated	Downtrend
MPC	-24	Not Rated	Downtrend	REE	28	Strong Buy	Uptrend	DTD	16	Buy	Uptrend	MSN	1	Neutral	Downtrend	DPM	22	Strong Buy	Uptrend	VHM	-5	Sell	Downtrend
TCM	22	Strong Buy	Uptrend	TV2	22	Strong Buy	Uptrend	TIP	-14	Sell	Downtrend	SBT	5	Neutral	Downtrend	DRC	11	Neutral	Downtrend	FPT	26	Strong Buy	Uptrend
TNG	-9	Sell	Downtrend	VSH	5	Neutral	Uptrend	VGC	-15	Not Rated	Downtrend	PAN	-16	Not Rated	Downtrend	LAS	11	Neutral	Uptrend				
VHC	3	Neutral	Uptrend					NTC	-13	Sell	Uptrend	QNS	18	Buy	Uptrend	PLC	-18	Not Rated	Downtrend				
DV VẬN TẢI & VẬN TẢI THỦY				LOGISTIC				KHAI KHOÁNG				CAO SU TỰ NHIÊN				SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP				ĐƯỢC PHẨM			
Mã	%Rank	Rating	Medium term	Mã	%Rank	Rating	Medium term	Mã	%Rank	Rating	Medium term	Mã	%Rank	Rating	Medium term	Mã	%Rank	Rating	Medium term	Mã	%Rank	Rating	Medium term
TCO	8	Neutral	Uptrend	DVP	-9	Sell	Uptrend	MSR	-10	Sell	Downtrend	DPR	-14	Sell	Downtrend	LTG	-11	Sell	Downtrend	TRA	14	Neutral	Uptrend
MHC	1	Neutral	Downtrend	GMD	-23	Not Rated	Downtrend	CST	-10	Sell	Downtrend	DRG	22	Strong Buy	Uptrend	HAG	18	Buy	Uptrend	DHG	-20	Not Rated	Downtrend
PVP	17	Buy	Uptrend	HAH	24	Strong Buy	Uptrend	KSB	-26	Not Rated	Downtrend	DRI	24	Strong Buy	Uptrend	HNG	22	Strong Buy	Uptrend	DMC	-11	Sell	Downtrend
PVT	-30	Not Rated	Downtrend	ILB	3	Neutral	Downtrend	NBC	-22	Not Rated	Downtrend	GRV	-12	Sell	Downtrend	VLC	-24	Not Rated	Downtrend	DCL	-20	Not Rated	Downtrend
VOS	11	Neutral	Uptrend	SGP	-15	Not Rated	Downtrend	TVD	11	Neutral	Downtrend	BRC	16	Buy	Uptrend	TAR	-11	Sell	Downtrend	DVN	20	Buy	Uptrend
VIP	22	Strong Buy	Uptrend	TCL	-1	Sell	Uptrend	LCM	-11	Sell	Downtrend	PHR	7	Neutral	Downtrend	BAF	24	Strong Buy	Uptrend	DBD	26	Strong Buy	Uptrend
VTO	18	Buy	Uptrend	TMS	-22	Not Rated	Downtrend	BMC	-14	Sell	Downtrend					DBC	-12	Sell	Downtrend	DHT	16	Buy	Uptrend
GSP	15	Buy	Uptrend	VSC	-20	Not Rated	Downtrend																



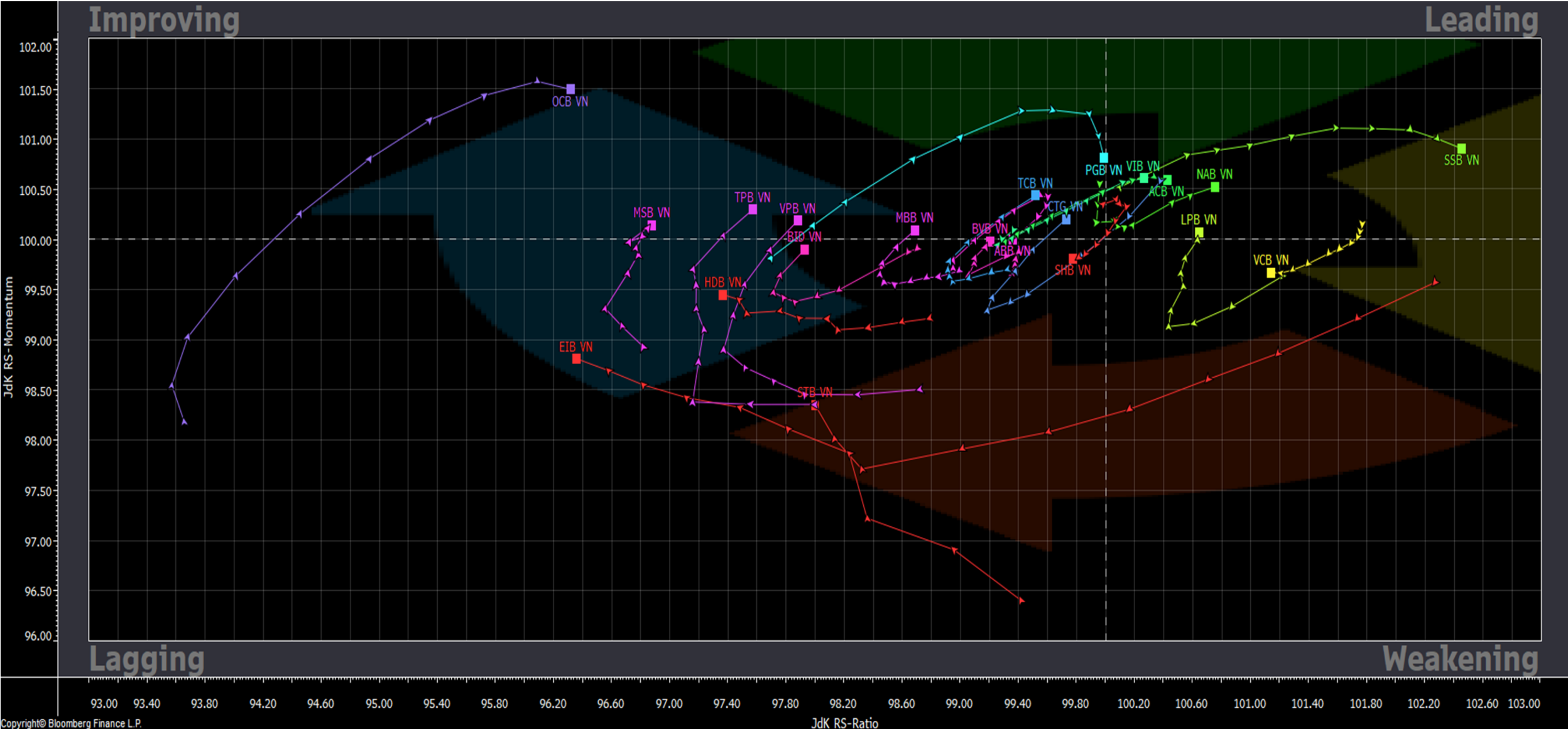
# DIỄN BIẾN TTCK VIỆT NAM

## Danh mục khuyến nghị từ nền tảng cơ bản:

STT	Mã CP & Link báo cáo	Giá hiện tại	Giá ngày KN	Tăng trưởng	Giá mục tiêu 12 tháng	Upside	EPS	P/E	P/B	ROE	ROA
1	<a href="#">GAS</a>	VND 67,600	VND 89,500	-24.5%	VND 109,800	62.4%	4,684	14.43	2.72	18.50%	12.55%
2	<a href="#">BSR</a>	VND 19,300	VND 21,000	-8.1%	VND 25,600	32.6%	2,789	6.92	1.04	15.92%	10.48%
3	<a href="#">PC1</a>	VND 22,300	VND 27,350	-18.5%	VND 28,100	26.0%	1,191	18.72	1.46	8.06%	2.32%
4	<a href="#">QTP</a>	VND 13,600	VND 15,400	-11.7%	VND 18,750	37.9%	1,360	10.00	1.16	10.68%	7.93%
5	<a href="#">POW</a>	VND 11,350	VND 11,750	-3.4%	VND 14,700	29.5%	582	19.52	0.83	4.32%	1.89%
6	<a href="#">HPG</a>	VND 25,600	VND 25,090	2.0%	VND 34,500	34.8%	1,905	13.44	1.47	11.53%	6.33%
7	<a href="#">FPT</a>	VND 132,400	VND 59,790	121.4%	VND 98,718	-25.4%	5,125	25.83	6.51	28.07%	11.54%
8	<a href="#">BAF</a>	VND 24,500	VND 18,950	29.3%	VND 29,000	18.4%	1,182	20.74	2.07	7.99%	2.78%
9	<a href="#">MSN</a>	VND 70,300	VND 75,700	-7.1%	VND 81,500	15.9%	903	77.85	3.43	4.83%	0.91%
10	<a href="#">PVT</a>	VND 26,900	VND 25,910	3.8%	VND 32,350	20.3%	3,035	8.86	1.27	15.19%	6.24%
11	<a href="#">MWG</a>	VND 56,800	VND 51,190	11.0%	VND 57,900	1.9%	2,028	28.01	3.09	11.82%	4.72%
12	<a href="#">KBC</a>	VND 26,900	VND 21,350	26.0%	VND 41,700	55.0%	583	46.12	1.11	2.45%	1.18%
13	<a href="#">PNJ</a>	VND 92,800	VND 91,500	1.4%	VND 116,500	25.5%	6,050	15.34	2.98	20.18%	14.37%
14	<a href="#">IDC</a>	VND 54,000	VND 51,210	5.4%	VND 64,400	19.3%	6,636	8.14	3.38	45.20%	12.50%
15	<a href="#">VRE</a>	VND 17,900	VND 22,500	-20.4%	VND 26,500	48.0%	1,795	9.97	1.00	10.51%	8.33%
16	<a href="#">PHR</a>	VND 55,300	VND 56,500	-2.1%	VND 62,300	12.7%	2,840	19.47	1.92	10.35%	6.37%
17	<a href="#">FRT</a>	VND 165,000	VND 162,500	1.5%	VND 169,600	2.8%	775	212.90	12.45	6.02%	0.81%
18	<a href="#">SAB</a>	VND 55,500	VND 57,360	-3.2%	VND 68,600	23.6%	3,342	16.61	2.85	17.19%	13.13%
19	<a href="#">DPR</a>	VND 37,200	VND 42,750	-13.0%	VND 49,500	33.1%	2,962	12.56	1.31	10.53%	5.89%
20	<a href="#">HDB</a>	VND 24,650	VND 21,800	13.1%	VND 28,680	16.3%	4,492	5.49	1.39	28.10%	2.28%
21	<a href="#">SIP</a>	VND 75,000	VND 79,130	-5.2%	VND 103,300	37.7%	5,205	14.41	3.74	28.44%	5.18%
22	<a href="#">TPB</a>	VND 16,050	VND 17,200	-6.7%	VND 18,999	18.4%	1,840	8.72	1.17	14.16%	1.33%
23	<a href="#">BCM</a>	VND 65,700	VND 66,900	-1.8%	VND 82,100	25.0%	2,535	25.92	3.55	15.29%	5.33%
24	<a href="#">MWG</a>	VND 56,800	VND 61,400	-7.5%	VND 74,000	30.3%	2,028	28.01	3.09	11.82%	4.72%
25	<a href="#">PVT</a>	VND 26,900	VND 28,000	-3.9%	VND 33,200	23.4%	3,035	8.86	1.27	15.19%	6.24%
26	<a href="#">PC1</a>	VND 22,300	VND 28,000	-20.4%	VND 34,060	52.7%	1,191	18.72	1.46	8.06%	2.32%
27	<a href="#">POW</a>	VND 11,350	VND 13,600	-16.5%	VND 14,650	29.1%	582	19.52	0.83	4.32%	1.89%
28	<a href="#">PVD</a>	VND 23,200	VND 27,600	-15.9%	VND 34,100	47.0%	0	23.17	0.82	4.53%	3.03%
29	<a href="#">KBC</a>	VND 26,900	VND 26,600	1.1%	VND 36,700	36.4%	583	46.12	1.11	2.45%	1.18%
30	<a href="#">NAB</a>	VND 15,500	VND 16,250	-4.6%	VND 19,286	24.4%	2,745	5.65	1.15	22.66%	1.63%
31	<a href="#">HPG</a>	VND 25,600	VND 25,150	1.8%	VND 31,800	24.2%	1,905	13.44	1.47	11.53%	6.33%
32	<a href="#">HDB</a>	VND 24,650	VND 26,200	-5.9%	VND 28,680	16.3%	4,492	5.49	1.39	28.10%	2.28%

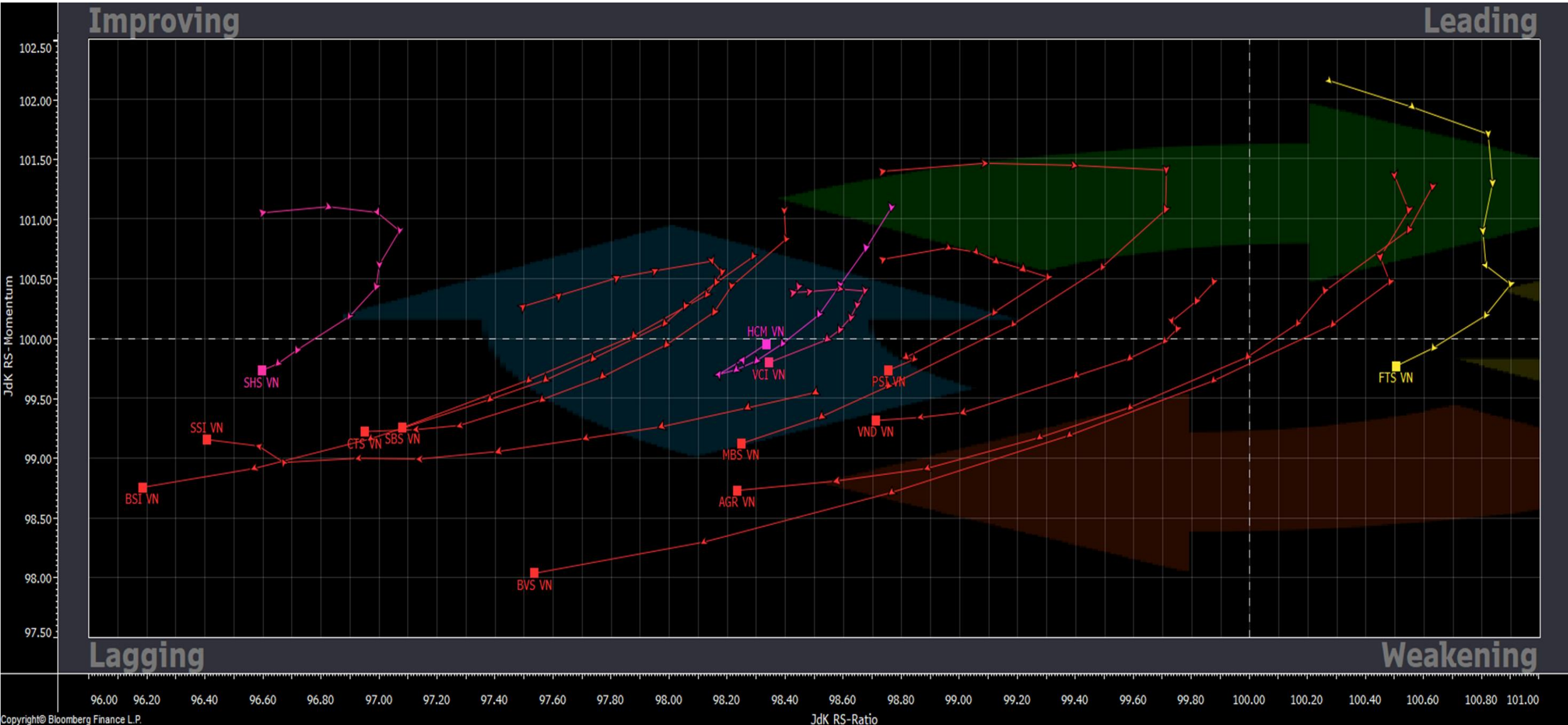
# BIỂU ĐỒ SỨC MẠNH GIÁ RRG

Ngành Ngân hàng:



Copyright© Bloomberg Finance L.P.

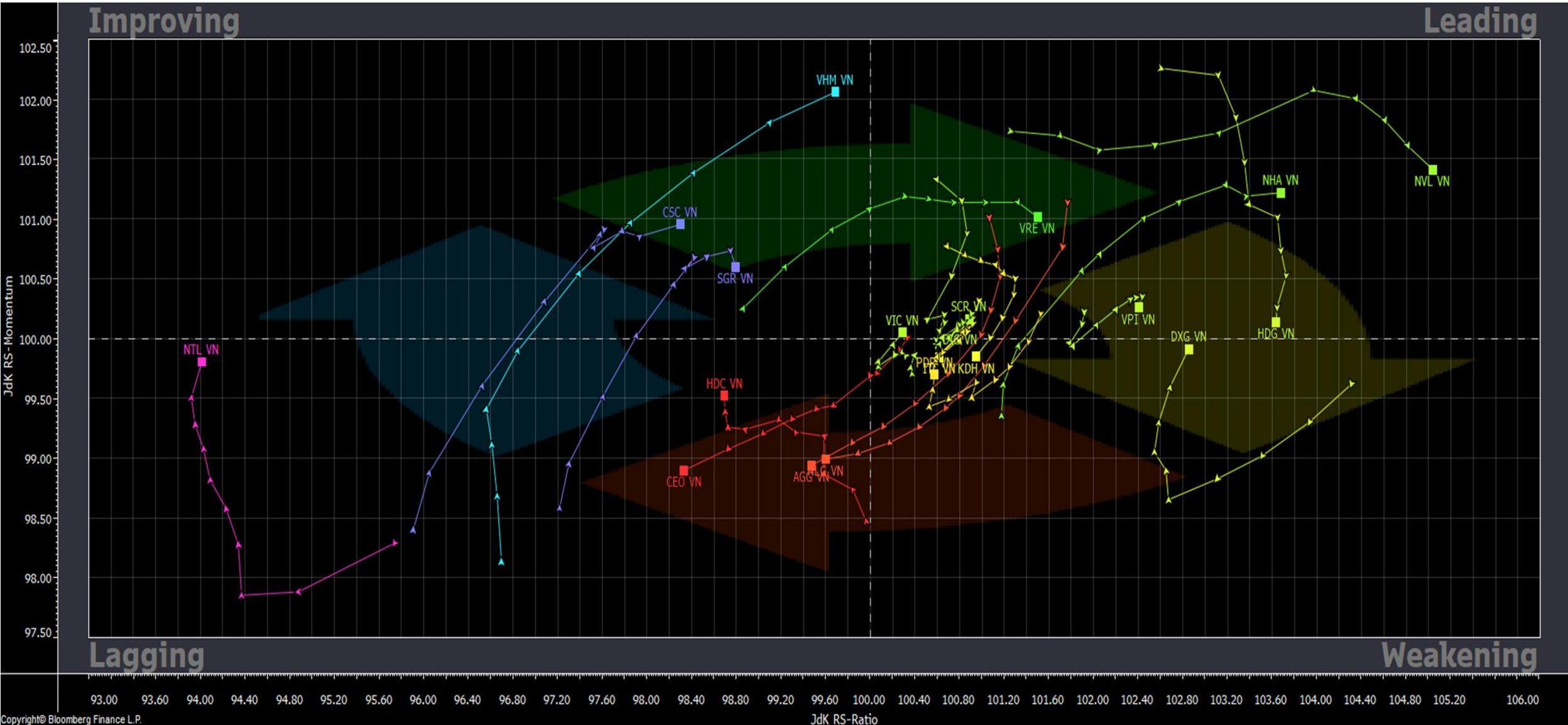
Ngành Chứng khoán:



Copyright© Bloomberg Finance L.P.

# BIỂU ĐỒ SỨC MẠNH GIÁ RRG

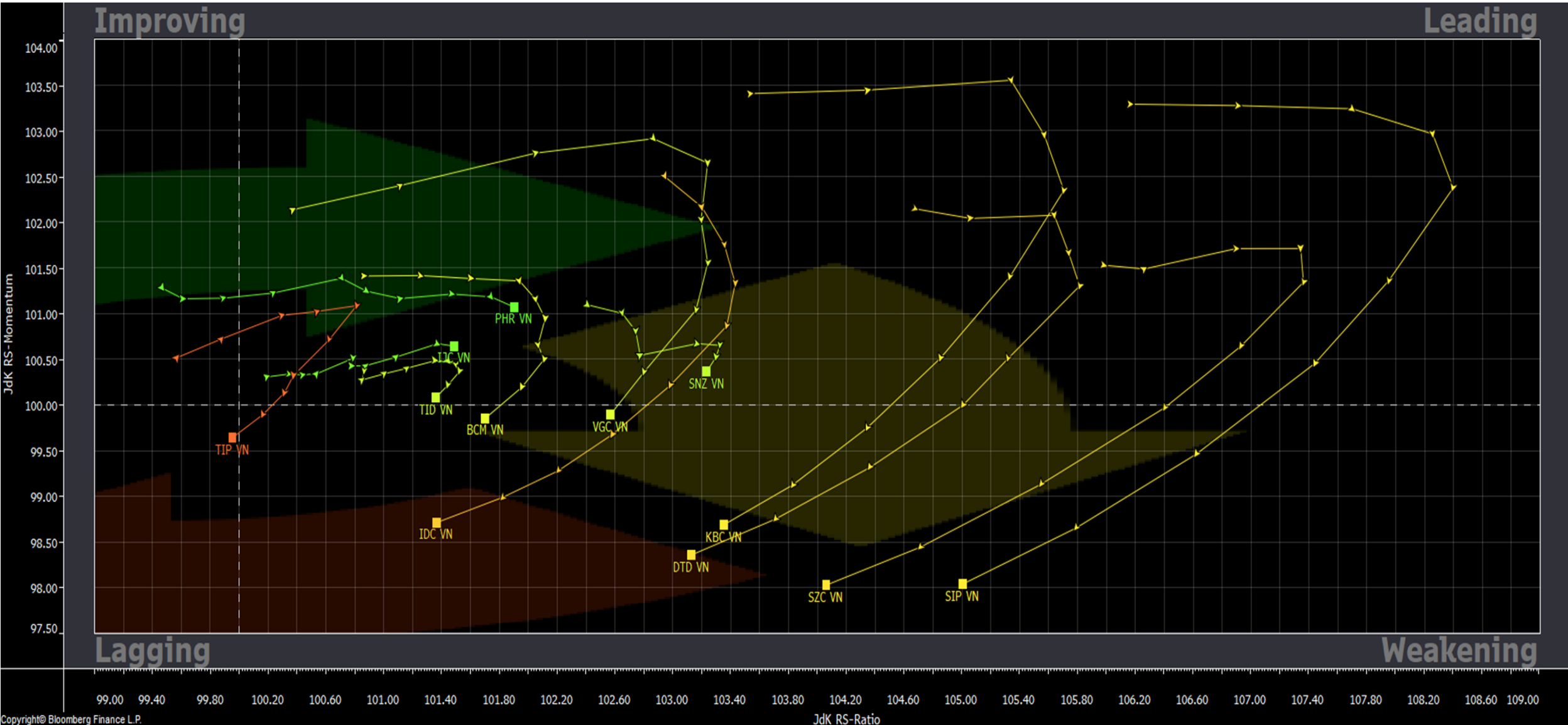
Ngành Bất động sản:



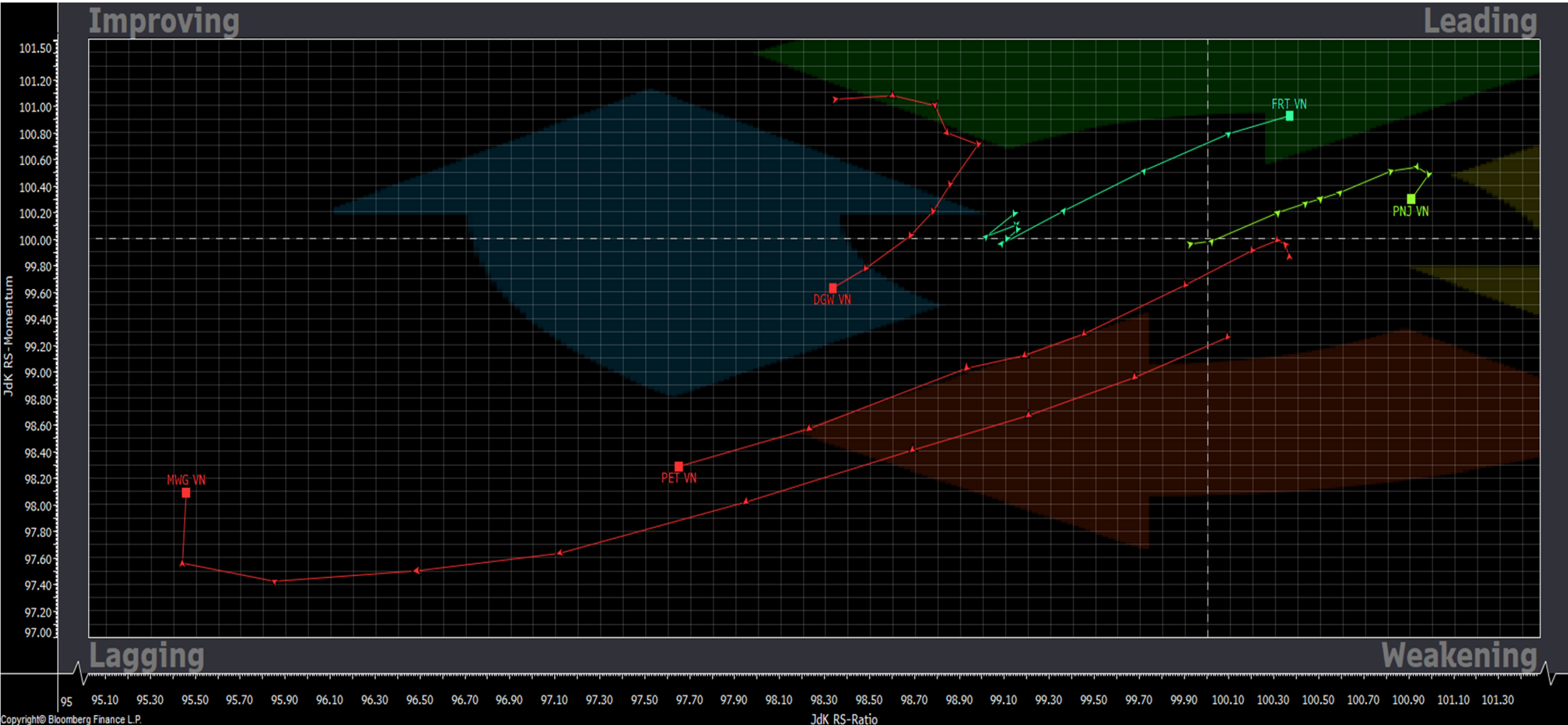
Copyright© Bloomberg Finance L.P.



Ngành Bất động sản khu Công nghiệp:

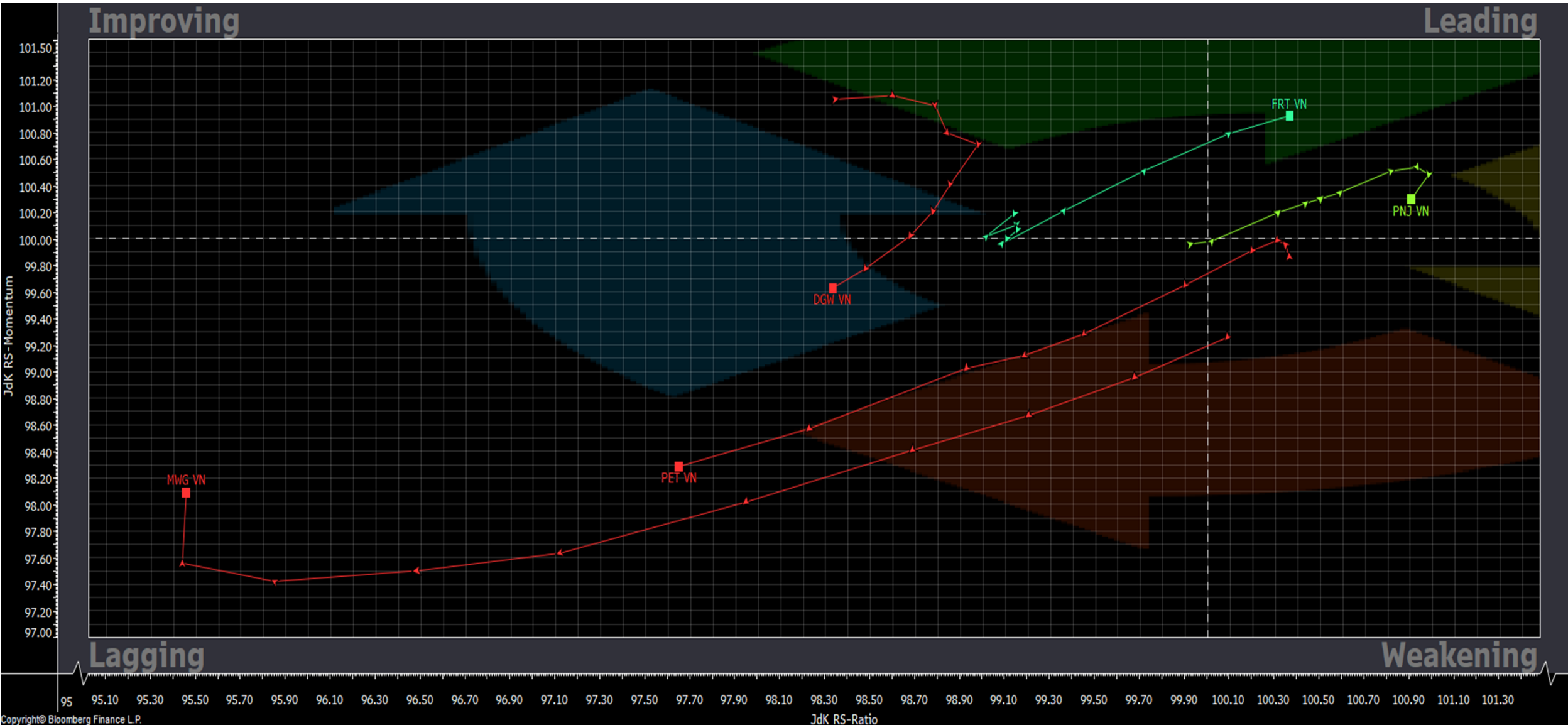


Ngành Bán lẻ:



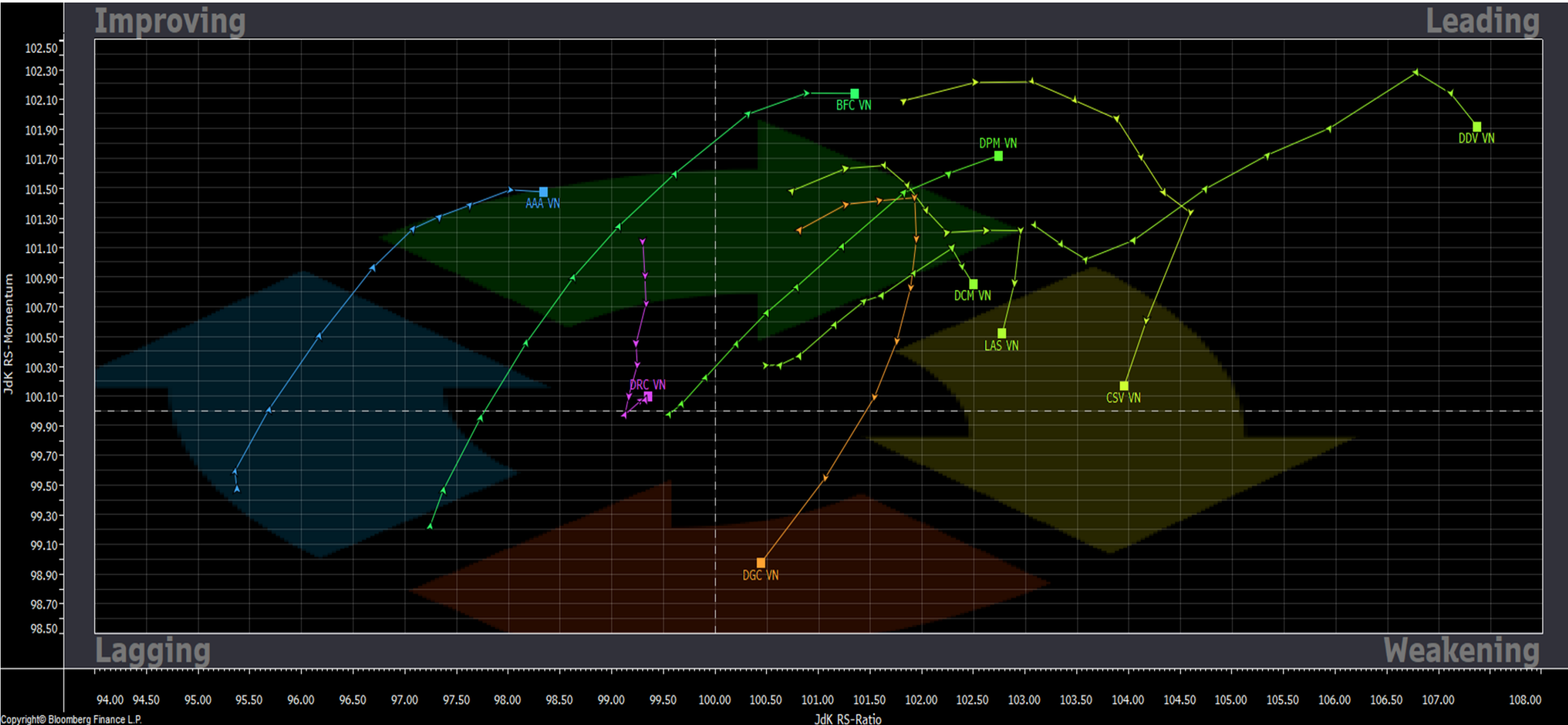
Copyright© Bloomberg Finance L.P.

Ngành Bán lẻ:



Copyright© Bloomberg Finance L.P.

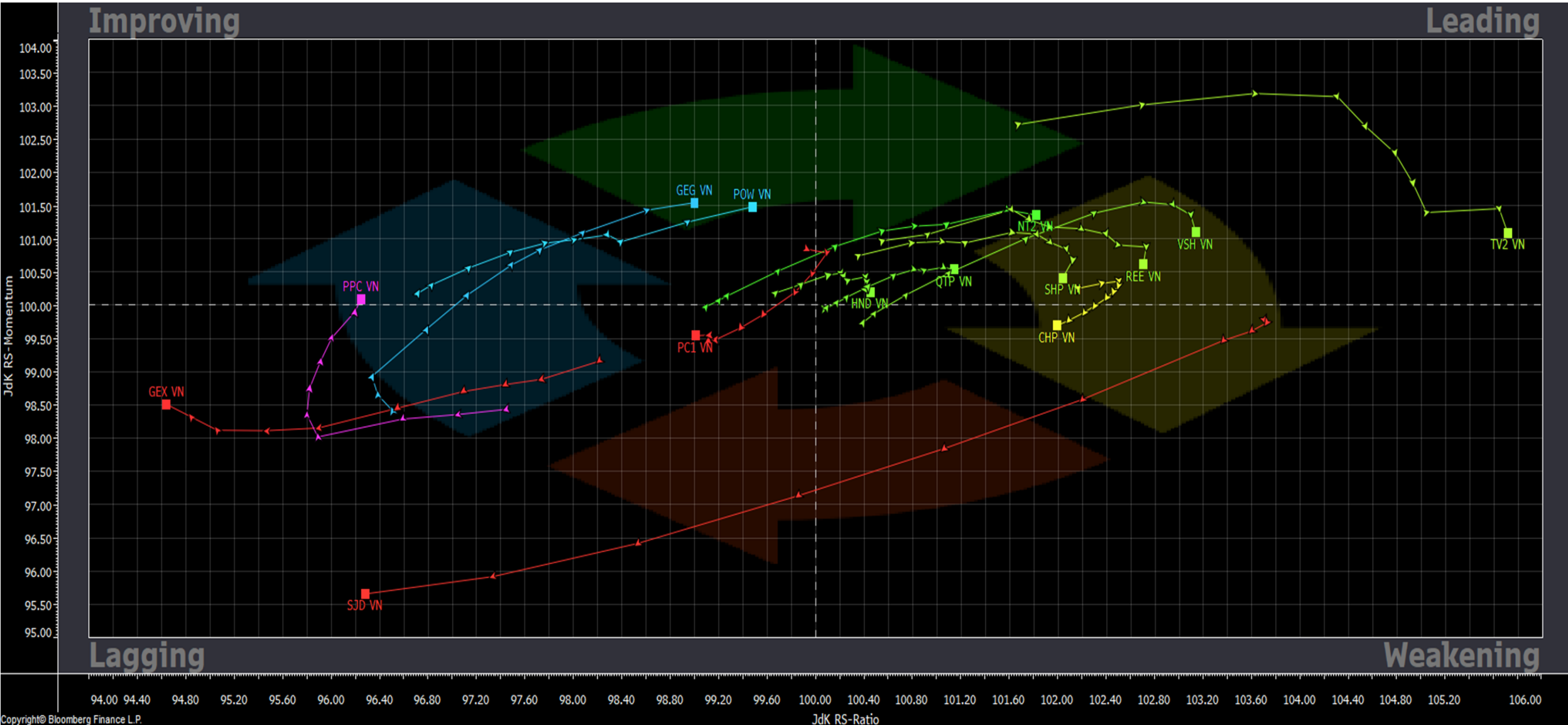
Ngành Hóa chất:



Copyright© Bloomberg Finance L.P.

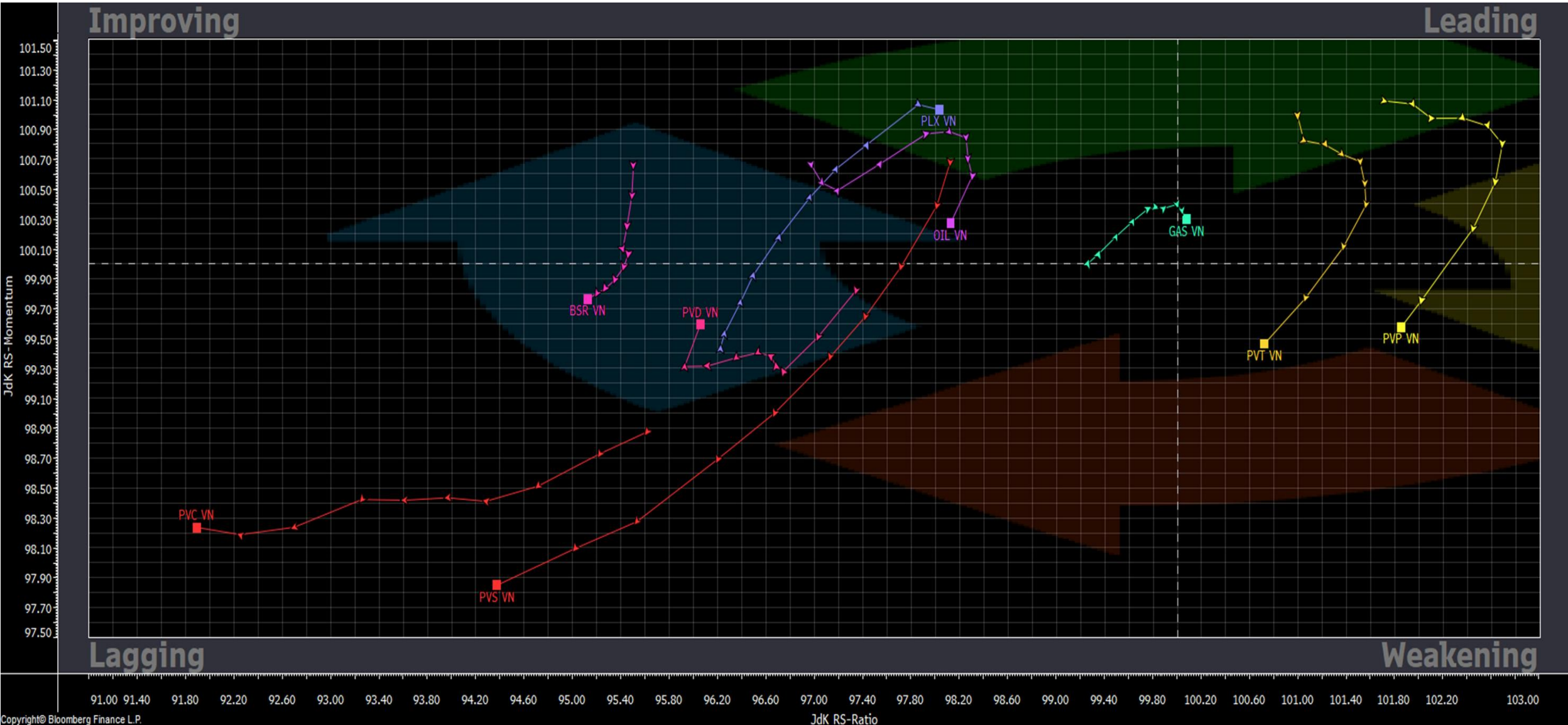


Ngành Điện:



Copyright© Bloomberg Finance L.P.

Ngành Dầu khí:



Copyright© Bloomberg Finance L.P.

## MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.

## THÔNG TIN LIÊN HỆ

### Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank

Tầng 25, tòa nhà VPBank, số 89 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 1900 636679

Email: cskh@vpbanks.com.vn

Website: www.vpbanks.com.vn

### Phòng Chiến lược thị trường

Email: Chienluocthitruong@vpbanks.com.vn

Theo dõi chúng tôi tại:



Mở tài khoản VPBankS tại:

